

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN




EVNGENCO3

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN

PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT

HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẬT LONKING SỐ #4

Vĩnh Hào, tháng 08 năm 2025


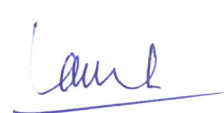
 EVNGENCOS TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN		Mã hiệu tài liệu: QD08PK007
	Tài liệu PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #4		Tập tin: Phương án kỹ thuật hạng mục sửa chữa lớn xe xúc lật Lonking số #4.pdf
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: 1 : 20/8/2025	Ngày hiệu lực: 20/8/2025
	Sử dụng hiệu lực: EVNTPC VINH TAN		Trang số: 1/14

NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN PHỐI:

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN

1. Giám đốc	KIỂM SOÁT	01
2. Phó Giám đốc		03
3. Các phòng ban chức năng thuộc Công ty		04

CHỦ TRÌ SOẠN THẢO: PHÂN XỬNG NHIÊN LIỆU

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA
Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Anh Thúc Chức vụ: Phó Quản đốc PXNL	Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Tấn Đệ Chức vụ: Phó trưởng Phòng KT-AT&MT

THAM GIA XEM XÉT VÀ GÓP Ý KIẾN:

1. Phó Giám đốc Sản xuất


NGƯỜI DUYỆT:

Chữ ký:



Họ và tên: **Lê Việt Đức**

Chức vụ: **Phó Giám đốc KT-AT**

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #4			Mã hiệu tài liệu: QD08PK007
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 20 / 8 / 2025	Ngày hiệu lực: 20 / 8 / 2025	Trang số: 2/14


Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Tóm tắt nội dung sửa đổi

THAM GIA XEM XÉT VÀ GÓP Ý KIẾN

1. Phó Giám đốc Sản xuất




VINHTANTPC\DUYENLTN(Lê Thị Ngọc Duyên) 12/03/2026 15:11 VINHTANTPC\DUYENLTN(Lê Thị Ngọc Duyên) 12/03/2026 15:11 VINHTANTPC\DUYENLTN(Lê Thị Ngọc Duyên) 12/03/2026 15:11

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẬT LONKING SỐ #4		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK007
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 201...8 / 2025	Ngày hiệu lực: 20.1...8 / 2025

MỤC LỤC

I. Mục đích	4
II. Phạm vi áp dụng	4
III. Cơ sở lập phương án kỹ thuật	4
IV. Định nghĩa	4
V. Nội dung	4
1. Thuyết minh	4
1.1. Thông số thiết kế cơ bản của xe	4
1.2. Quá trình thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng xe	4
1.3. Tình trạng kỹ thuật của thiết bị	5
2. Phương án kỹ thuật sửa chữa lớn	6
2.1. Hạng mục công việc	7
2.2. Vật tư thay thế	8
2.3. Biện pháp thi công	11
2.4. Nghiệm thu	13
VI. Công tác nghiệm thu sau khi sửa chữa	13
1. Lập kế hoạch chạy nghiệm thu động cơ tối thiểu 48h tích lũy	13
2. Kiểm tra tổng thể thiết bị sau khi kết thúc chạy nghiệm thu	14
VII. Kết luận:	14

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẬT LONKING SỐ #4		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK 007
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I : 20/11/2025	Ngày hiệu lực: 20/11/2025

I. Mục đích

Phương án được xây dựng để áp dụng cho sửa chữa lớn xe xúc lật số #4 trong năm 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao khi đưa vào sử dụng.

II. Phạm vi áp dụng

Phương án này được áp dụng cho việc sửa chữa lớn xe xúc lật Lonking số #4 – Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2

III. Cơ sở lập phương án kỹ thuật

- Căn cứ theo biên bản khảo sát số 49 ngày 11/11/2025.
- Căn cứ theo tài liệu O&M của nhà sản xuất.
- Căn cứ Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cơ giới số 810/QĐ- NĐVT ngày 31/11/2017.

IV. Định nghĩa

- Công ty: Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân
- KHVT: Phòng Kế hoạch Vật tư
- PXNL: Phân xưởng Nhiên liệu
- P.KT-AT&MT: Phòng Kỹ thuật- An toàn & Môi trường
- Nhà máy: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2
- VHV: Vận hành viên

V. Nội dung


1. Thuyết minh

1.1. Thông số thiết kế cơ bản của xe

- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Loại phương tiện: Máy xúc lật bánh lốp.
- Nhân hiệu: LonKing
- Dung tích gầu: 2,3 m³
- Loại nhiên liệu: Diesel
- Công dụng: Nạo vét hầm tàu
- Trọng lượng bản thân: 13000Kg
- Thời gian đưa vào sử dụng: tháng 01-2015

1.2. Quá trình thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng xe

Trong năm 2024 Xe xúc lật Lonking số #4 được sửa chữa các hạng mục như sau:

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #4			Mã hiệu tài liệu: QD08PK07
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 20/...đ. / 2025	Ngày hiệu lực: 20/...đ. / 2025	Trang số: 5/14

+ Bảo dưỡng động cơ: thay Secmengt, xoáy supap, thay joint máy, cân heo péc, thay lọc nhớt, lọc dầu tinh, lọc dầu thô, vệ sinh két nước, thay nước làm mát, thay ống nước làm mát, thay dây curoa, vệ sinh than củi, than mô tơ máy phát, bảo dưỡng bơm hơi, bảo dưỡng bơm nước trộn.

- + Thay mới bạc ác nâng hạ gầu.
- + Thay mới ống thủy lực.
- + Thay mới phốt ty nâng hạ, ty lái, ty ngã gầu.
- + Phục hồi hệ thống dây điện, đồng hồ báo.
- + Thay mới hệ thống máy lạnh.
- + Đồng sơn toàn bộ xe.
- Số giờ vận hành đến thời điểm hiện tại: 5484h.
- Số giờ vận hành từ lần sửa chữa trước: 3350h.
- Dự kiến đến tháng 10/2025 số giờ vận hành tích lũy là: 7550h.

Để đảm bảo tuổi thọ và hiệu quả vận hành xe, cần thiết phải thực hiện công tác sửa chữa lớn theo Quy trình bảo dưỡng sửa chữa thiết bị cơ giới số 810/QĐ-NĐVT ngày 30/11/2017, tại điều 5 mục 2g và mục 3 của quy trình này.

1.3. Tình trạng kỹ thuật của thiết bị

a. Phần động cơ


- Động cơ đã hoạt động liên tục trong thời gian dài để nạo vét than hầm tàu, làm việc tại kho than, bãi xi, silo tro – xi... tại thời điểm kiểm tra động cơ phát ra tiếng ồn lớn, nổ không đều, bơm hơi hoạt động yếu nên thời gian nén hơi vào bình tích áp để cung cấp cho hệ thống phanh kéo dài.

b. Hộp số

- Hộp số có hiện tượng bị giật mạnh khi vào số và chuyển số.
- Dây số bị mòn, vô số nặng.

c. Hệ thống thủy lực

- Hệ thống ống thủy lực bị chai, lão hóa, nứt gãy vỡ.
 - + 04 ống từ bơm cao áp đến van phân phối: Φ 32mm, áp suất làm việc 20 MPA, dài 2 mét, tuy ô cao áp 2 lớp thép dầu thẳng.
 - + 02 ống dầu hồi ty nâng hạ: Φ 25mm, 20 MPA, dài 1,5 mét, tuy ô tiêu chuẩn

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #4		Mã hiệu tài liệu: QD08PK 007
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: Σ: 20 / .. 8. / 2025	Ngày hiệu lực: 20 / .. 8. / 2025

- + 02 ống dầu đến ty nâng hạ: Φ 25mm, 20 MPA, dài 2,0 mét, tuy ô tiêu chuẩn.
- + 02 ống dầu đến ty lật gầu: Φ 25mm, 20 MPA, dài 1,5 mét, tuy ô tiêu chuẩn.
- + 01 ống dầu hồi về bồn chứa: Φ 38mm, 20 MPA, dài 2,0 mét, tuy ô tiêu chuẩn.
- + 02 ống dẫn đến két làm mát dầu: Φ 32mm, 2.5 MPA, dài 1,8 mét, ren tiêu chuẩn.
- + 02 ống dẫn đến lọc dầu thủy lực: Φ 25mm, 10 MPA, dài 1,5 mét, ren tiêu chuẩn.
- + 04 ống ty lái: Φ 19mm, 2.5 MPA, dài 1,5 mét, ren tiêu chuẩn.

d. Cơ cấu nâng hạ gầu

- Ấc, bạc lót ty nâng hạ gầu bị rơ, mòn nhiều do sử dụng thường xuyên và tần suất cao làm mài mòn các ắc gầu, khi nâng hạ xi lanh phát tiếng kêu.

e. Lam gầu

- 01/01 lam gầu xúc (2900mm x 300mm x 30mm) bị mòn nhiều do ma sát trực tiếp với hầm tàu để gom than dẫn đến các lam gầu mòn nhiều, độ dày còn lại 12/30cm.


f. Cabine, khung sườn xe

- 02/02 bộ bạc đạn chén cổ do vận hành lâu ngày bị rơ, khi vận hành bẻ lái sang 1 bên có tiếng kêu lớn và mất cân bằng xe.
- 04/04 bộ cao su giảm chấn cabine bị lão hóa, giảm khả năng giảm chấn.
- 02/02 cầu dẫn động rò rỉ nhớt các phốt làm kín.
- 02/02 bộ chữ thập láp truyền động của cầu trước và cầu sau bị rơ, mòn.
- 08/08 má phanh mòn, chai cứng độ dày còn lại 2,5/10mm.
- 04/04 Vòng giữ lốp (bead seat) bị cong vênh do trong quá trình nạo vét thường xuyên ma sát với vách hầm tàu.

g. Hệ thống điện, điện lạnh


- Đèn đồng hồ taplo hoạt động chập chờn, dây điện nhiều chỗ bị rạn, đứt, đặc biệt bộ phân kết nối thân xe thường xuyên đánh lái liên tục, các dây điện tại vị trí này thường xuyên co gấp liên tục dẫn đến dây điện nhanh bị lão hóa.
- Dinamo yếu (sạc yếu, mất điện dần) nguyên nhân do sử dụng lâu ngày bạc đạn bị rơ, giảm tiếp xúc, chổi than bị mòn.
- Các đèn chiếu sáng bị mờ do sử dụng lâu ngày các đèn chiếu sáng bị giảm tuổi thọ.
- Máy lạnh yếu, các quạt gió, quạt tản nhiệt bị rơ, có tiếng kêu lớn khi làm việc.

2. Phương án kỹ thuật sửa chữa lớn

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #4			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK007
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: 1; 2.0 / ..8. / 2025	Ngày hiệu lực: 2.0 / ..8. / 2025	Trang số: 7/14


2.1. Hạng mục công việc

Stt	Hạng mục	Tháo, lắp	KT, VS	SC theo KQKT	Thay thế theo		Ghi chú
					KQKT	Chu kỳ	
a	Đối với động cơ						
1	Joint máy	X	X			X	
2	Ống dầu	X				X	
3	Ống nước	X				X	
4	Secmengt	X	X			X	
5	Chemise	X	X			X	
6	Piston	X	X			X	
7	Bạc lót	X	X			X	
8	Bạc chặn	X	X			X	
9	Phốt ghít	X	X			X	
10	Supap	X	X	X			
11	Lọc nhớt	X				X	
12	Lọc dầu thô	X				X	
13	Lọc dầu tinh	X				X	
14	Lọc gió	X				X	
15	Lọc nhớt thủy lực	X				X	
16	Dây curoa	X				X	
17	Bơm nước	X	X	X			
18	Bơm hơi	X	X	X			
19	Bơm nhớt	X	X	X			
20	Đề động cơ	X	X	X			
21	Dinamo	X	X	X			
22	Cò mổ	X	X	X			
23	Bơm cao áp	X	X	X			
24	Béc phun		X	X			
25	Bơm dầu bằng tay	X	X			X	
26	Sương hàn nước	X	X	X			
27	Két nước	X	X	X			
b	Hộp số						
1	Hộp số	X	X	X	X		
2	Dây số	X				X	
3	Lá côn	X	X			X	
4	Lá thép	X	X			X	
5	Bơm thủy lực	X	X	X			
6	Van điều áp	X	X	X			
c	Hệ thống thủy lực						
1	Ống thủy lực LG843 2015 DEUTX LICENSE	X				X	

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE XÚC LẬT LONKING SỐ #4			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK 007
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: 1..201..8.. / 2025	Ngày hiệu lực: 20 / .. 8 / 2025	Trang số: 8/14

Stt	Hạng mục	Tháo, lắp	KT, VS	SC theo KQKT	Thay thế theo		Ghi chú
					KQKT	Chu kỳ	
d	Cơ cấu nâng hạ gầu						
1	Ắc + bạc lót	X	X			X	
2	Ty thủy lực	X	X	X			
e	Lam gầu						
1	Lam gầu xúc	X	X			X	
f	Cabine, khung sườn xe						
1	Bạc đạn chén cổ	X	X			X	
2	Cao su giảm chấn cabine	X	X			X	
3	Cầu dẫn động	X	X	X			
4	Chữ thập láp	X	X		X		
5	Má phanh	X	X			X	
6	Vòng giữ lốp (bead seat)	X	X			X	
g	Hệ thống điện, điện lạnh						
1	Hệ thống điện thân xe	X	X	X			
2	Đèn chiếu sáng	X	X			X	
3	Đèn, đồng hồ taplo	X	X		X		
4	Máy lạnh	X	X		X		


(Ghi chú: KT: kiểm tra; VS: vệ sinh; KQKT: kết quả kiểm tra)

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #4		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK007
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: <u>I</u> ; 20/...8./2025	Ngày hiệu lực: 20/...8./2025

2.2. Vật tư thay thế

Stt	Các hạng mục	Số lượng	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> - Thay toàn bộ Joint máy. - Thay mới các ống dầu, ống nước. - Thay mới bộ hơi. + 06/06 bộ secmenget + 06/06 cái chemise + 06/06 cái piston - Thay mới bạc lót, bạc chặn. + Bạc lót trục chính gồm 7 cặp tương đương 14 miếng cho động cơ 6 xi-lanh (mỗi cặp gồm 1 nửa trên và 1 nửa dưới). + Bạc lót tay biên gồm 6 cặp tương đương 12 miếng cho động cơ 6 xi-lanh. - Thay mới phốt ghít, rà miệng supap. - Thay mới lọc nhớt, lọc dầu thô, lọc dầu tinh, lọc gió, lọc nhớt thủy lực LG843 2015 DEUTX LICENSE - Thay mới dây curoa LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE - Phục hồi bơm nước, bơm hơi, bơm nhớt. - Bảo dưỡng bộ đề động cơ, dinamo. - Cân chỉnh cò. - Cân chỉnh bơm cao áp và béc phun. - Thay mới bơm dầu bằng tay. - Vệ sinh sương hàn nước. - Xúc kết nước. 	1 gói	Sửa chữa/Phục hồi
2	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo dưỡng hộp số. - Thay mới dây số. - Thay mới toàn bộ lá côn, lá thép - Phục hồi bơm thủy lực. - Phục hồi van điều áp. 	1 bộ	Sửa chữa/Phục hồi

3	<p>Hệ thống ống thủy lực bị chai, lão hóa, nứt gãy vỡ.</p> <p>+ 04 ống từ bơm cao áp đến van phân phối: Φ 32mm, áp suất làm việc 20 MPA, dài 2 mét, tuy ô cao áp 2 lớp thép đầu thẳng.</p> <p>+ 02 ống dầu hồi ty nâng hạ: Φ 25mm, 20 MPA, dài 1,5 mét, tuy ô tiêu chuẩn</p> <p>+ 02 ống dầu đến ty nâng hạ: Φ 25mm, 20 MPA, dài 2,0 mét, tuy ô tiêu chuẩn.</p> <p>+ 02 ống dầu đến ty lật gầu: Φ 25mm, 20 MPA, dài 1,5 mét, tuy ô tiêu chuẩn.</p> <p>+ 01 ống dầu hồi về bồn chứa: Φ 38mm, 20 MPA, dài 2,0 mét, tuy ô tiêu chuẩn.</p> <p>+ 02 ống dẫn đến két làm mát dầu: Φ 32mm, 2.5 MPA, dài 1,8 mét, ren tiêu chuẩn.</p> <p>+ 02 ống dẫn đến lọc dầu thủy lực: Φ 25mm, 10 MPA, dài 1,5 mét, ren tiêu chuẩn.</p> <p>+ 04 ống ty lái: Φ 19mm, 2.5 MPA, dài 1,5 mét, ren tiêu chuẩn.</p>	1 bộ	Thay mới
4	Ắc + Bạc lót LG843 2015 DEUTX LICENSE	16 bộ	Thay mới
5	Ty thủy lực LG843 2015 DEUTX LICENSE	5 bộ	Phục hồi
6	Lam gầu LG843 2015 DEUTX LICENSE	1 bộ	Thay mới
7	Bạc đạn chén cổ LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE	2 bộ	Thay mới
8	Cao su giảm chấn cabine LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE	4 Bộ	Thay mới
9	Cầu chủ động LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE	2 cái	Phục hồi
10	Chữ thập lạp truyền động cầu trước, sau LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE	2 bộ	Thay mới
11	Má phanh LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE	8 cái	Thay mới

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHİỆT ĐIỆN VĨNH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #4		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK007
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: 1: 20/...8/2025	Ngày hiệu lực: 20/...8/2025

12	Vòng giữ lốp (bead seat) LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE	4 cái	Thay mới
13	Hệ thống điện thân xe, đèn chiếu sáng, đèn đồng hồ taplo	1 bộ	Sửa chữa/ phục hồi
14	Máy lạnh - Vệ sinh dàn nóng, dàn lạnh. - Thay than quạt tản nhiệt. - Thay than quạt lạnh. - Vệ sinh kiểm tra đường ống dẫn ga lạnh. - Bảo dưỡng lọc lạnh. Xả, nạp ga lạnh mới.	1 bộ	Sửa chữa phục hồi

Ghi chú: Cơ sở xác định vật tư chính trong trung tu, sửa chữa:

- Căn cứ theo tuổi thọ và chu kỳ thay thế của Nhà chế tạo.
- Căn cứ theo tình trạng thực tế của thiết bị trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá tình trạng thiết bị trong các đợt thanh tra định kỳ và đợt xuất đã thực hiện.

2.3. Biện pháp thi công

Công tác sửa chữa lớn thực hiện tùy theo tình hình thực tế của thiết bị, gồm 2 phương án:

- Sửa chữa trực tiếp tại đơn vị quản lý thiết bị.
- Vận chuyển thiết bị về đơn vị sửa chữa.


2.3.1. Sửa chữa không tháo rời

Thực hiện việc kiểm tra sửa chữa các bộ phận, phụ tùng của phương tiện, thiết bị nhưng không cần thiết tháo rời máy móc, thiết bị (vì kiểm tra được tình trạng của bộ phận nhưng không tháo rời). Căn cứ tình trạng mà đưa ra phương án thực hiện phù hợp (thay thế, phục hồi, cải tiến, ...).

2.3.2. Sửa chữa tháo rời máy

Tháo rời một phần thiết bị phân cơ và phần điện để kiểm tra và đánh giá tình trạng thiết bị (toàn bộ nội dung công việc tháo, lắp được liệt kê chi tiết theo bảng hạng mục công việc và vật tư thay thế).

Những bộ phận, phụ tùng của phương tiện thiết bị cần thiết tháo rời để thực hiện kiểm tra tình trạng nhằm đưa ra phương án thực hiện sửa chữa cho phù hợp thì thực hiện theo lộ trình.

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #4			Mã hiệu tài liệu: QD08PK007
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: 1.20 / 1.1 / 2025	Ngày hiệu lực: 20. / 8. / 2025	Trang số: 12/14

Khi thực hiện tháo rã để kiểm tra thì cần có các bên để tham gia thực hiện. Gồm đại diện phía Công ty và đại diện phía Đơn vị sửa chữa.

Thủ tục thực hiện phù hợp với quy trình, quy định của Công ty ban hành (BBBG trước, trong, sau quá trình sửa chữa, thủ tục ra vào cổng...).

2.3.3. Công tác kiểm tra

Tất cả chi tiết tháo ra phải được kiểm tra, theo dõi các mã số chi tiết, số giờ vận hành của từng chi tiết, các sửa chữa phục hồi trong thời gian trước;

Đo đạc, kiểm tra toàn bộ các chi tiết, bộ phận.

Đo đạc, kiểm tra, lấy thông số các thiết bị phụ, chụp ảnh (nếu cần thiết).

2.3.3.1. Công tác thay thế

Toàn bộ công tác thay thế dựa trên kết quả kiểm tra đánh giá và đúng chu kỳ thay thế phục hồi thiết bị theo khuyến cáo của Nhà chế tạo;

2.3.3.2. Lắp ráp trở lại

Quá trình lắp ráp trở lại được thực hiện theo trình tự như sau:

- Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ các chi tiết trước khi lắp.
- Lắp ráp các chi tiết tháo theo quy trình Nhà chế tạo.
- Khi thực hiện lắp ráp cần có các bên để tham gia chứng kiến. Gồm đại diện phía Công ty và đại diện phía Đơn vị sửa chữa.

2.3.4. Lập hồ sơ nghiệm thu

Lập hồ sơ nghiệm thu, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt và lưu hồ sơ.

Hồ sơ được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Công ty.

2.3.5. Phục hồi chi tiết


Kiểm kê, đóng thùng, làm thủ tục gửi các chi tiết có thể phục hồi được đến đơn vị có năng lực chuyên sửa chữa phục hồi.

2.4. Nghiệm thu

2.4.1. Vật tư, phụ tùng

Vật tư thay thế và phụ kiện sẽ đặt mua trong nước hoặc mua từ nhà chế tạo thiết bị.

Các phụ tùng thay thế phải mới hoàn toàn 100% theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, có chất lượng tốt hơn hoặc tối thiểu phải bằng phụ tùng theo xe, có xuất xứ rõ ràng.

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #4		Mã hiệu tài liệu: QD08PK007
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: 1: 20/8/2025	Ngày hiệu lực: 20/8/2025

Phụ tùng cũ thay thế ra phải tập hợp và bàn giao cho phía Công ty để làm cơ sở chứng minh việc thay thế, sửa chữa.

2.4.2. Phương thức sửa chữa

Công tác sửa chữa sẽ do đơn vị trúng thầu phối hợp với Công ty NDVT thực hiện tại Gara Công ty NDVT hoặc tại Gara của đơn vị trúng thầu.

2.4.2.1. Phần thiết bị cơ

Tháo rã một số bộ phận chính của thiết bị và các bộ phận phụ trợ khác sẽ được tháo ra để kiểm tra, đánh giá và thay thế theo tình hình thực tế và chu kỳ thay thế, phục hồi của Nhà chế tạo.

2.4.2.2. Phần thiết bị điện

Phần thiết bị điện sẽ được vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng và thay thế các chi tiết hư hỏng theo kết quả kiểm tra và đúng chu kỳ thay thế của Nhà chế tạo.

2.4.2.3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện công tác sửa chữa: 30 ngày kể từ ngày bàn giao phương tiện.

2.4.1.1. Thời gian bảo hành

- Đối với vật tư phụ tùng thay thế: thời gian bảo hành 12 tháng.
- Đối với các thiết bị phục hồi, sửa chữa: thời gian bảo hành 06 tháng.


VI. Công tác nghiệm thu sau khi sửa chữa

1. Lập kế hoạch chạy nghiệm thu động cơ tối thiểu 48h tích lũy

- + Chạy rà, chạy rô đa 24h: kiểm tra phần khí thải, các đồng hồ báo áp lực nhớt bôi trơn, khí nén, nhiệt độ động cơ và tiếng kêu lạ trong quá trình vận hành động cơ, kiểm tra hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, còi, đồng hồ điện áp ắc quy...
- + Chạy thử có tải 24h: Kiểm tra phần khí thải, áp lực nhớt bôi trơn, khí nén, nhiệt độ động cơ, kiểm tra độ nhạy của động cơ khi tăng ga, kiểm tra mức độ đáp ứng của động cơ khi có tải...

Sau mỗi lần chạy tích lũy cho chạy rà roda và có tải sẽ thực hiện:

- + Kiểm tra sự rò rỉ toàn bộ động cơ bao gồm nước làm mát, dầu D.O, nhớt bôi trơn, dầu thắng...
- + Sau khi nhiệt độ động cơ đã hạ về mức nhiệt độ môi trường: Kiểm tra mực nước làm mát, mực nhớt bôi trơn trong động cơ, kiểm tra độ chùng dây đai...

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE XÚC LẬT LONKING SỐ #4		Mã hiệu tài liệu: QD08PK07
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: T.: 20/...8/2025	Ngày hiệu lực: 20/...8/2025

+ Thời gian chạy nghiệm thu được cộng dồn tích lũy tối thiểu 48h hoạt động ca máy, được ghi chép vào nhật ký vận hành có xác nhận của các bên liên quan.

2. Kiểm tra tổng thể thiết bị sau khi kết thúc chạy nghiệm thu

- + Kiểm tra siết chặt các bu lông, giá đỡ trong khoang động cơ.
- + Kiểm tra sự rò rỉ hệ thống thủy lực.
- + Vệ sinh sạch sẽ động cơ và thân xe để phát hiện sự rò rỉ mới phát sinh.

VII. Kết luận

Trên đây là nội dung phương án sửa chữa xe xúc lật Lonking số #4, các đơn vị áp dụng làm cơ sở để thực hiện công tác sửa chữa lớn, gia công phục hồi, nhằm đảm bảo phục hồi chức năng vận hành, làm việc của phương tiện thiết bị.

Trân trọng./.

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN




EVNGENCO3

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN

PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT

HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẬT LONKING SỐ #5


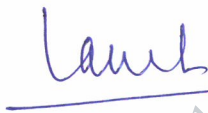
Vĩnh Hào, tháng 08 năm 2025

 EVNGENCOS TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN		Mã hiệu tài liệu: QD08PK 006
	Tài liệu PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẬT LONKING SỐ #5		Tập tin: Phương án kỹ thuật hạng mục sửa chữa lớn xe xúc lật Lonking số #5.pdf
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: 1 : 20.1.8/2025	Ngày hiệu lực: 20.1.8.2025
	Sử dụng hiệu lực: EVNTPC VINH TAN		Trang số: 1/14

NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN PHỐI:

1. Giám đốc	CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	01
2. Phó Giám đốc	KIỂM SOÁT	03
3. Các phòng ban chức năng thuộc Công ty		04

CHỦ TRÌ SOẠN THẢO: PHÂN XƯỞNG NHIÊN LIỆU

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA
Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Anh Thúc Chức vụ: Phó Quản đốc PXNL	Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Tấn Đệ Chức vụ: Phó trưởng Phòng KT-AT&MT

THAM GIA XEM XÉT VÀ GÓP Ý KIẾN:

1. Phó Giám đốc Sản xuất


NGƯỜI DUYỆT:

Chữ ký:



Họ và tên: **Lê Việt Đức**

Chức vụ: **Phó Giám đốc KT-AT**

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #5		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK006
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: <i>1: 20.1.8. / 2025</i>	Ngày hiệu lực: <i>20.1.8. / 2025</i>


Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Tóm tắt nội dung sửa đổi

THAM GIA XEM XÉT VÀ GÓP Ý KIẾN

1. Phó Giám đốc Sản xuất




VINHTANTPC\DUYENLTN(Lê Thị Ngọc Duyên) 12/03/2026 15:11 VINHTANTPC\DUYENLTN(Lê Thị Ngọc Duyên) 12/03/2026 15:11 VINHTANTPC\DUYENLTN(Lê Thị Ngọc Duyên) 12/03/2026 15:11

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHİỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #5		Mã hiệu tài liệu: QD08PK 006
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 20/1.8.1.2025	Ngày hiệu lực: 20.1.8.1.2025

MỤC LỤC

I. Mục đích	4
II. Phạm vi áp dụng	4
III. Cơ sở lập phương án kỹ thuật	4
IV. Định nghĩa	4
V. Nội dung	4
1. Thuyết minh	4
1.1. Thông số thiết kế cơ bản của xe	4
1.2. Quá trình thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng xe	4
1.3. Tình trạng kỹ thuật của thiết bị	5
2. Phương án kỹ thuật sửa chữa lớn	6
2.1. Hạng mục công việc	6
2.2. Vật tư thay thế	8
2.3. Biện pháp thi công	11
2.4. Nghiệm thu	13
VI. Công tác nghiệm thu sau khi sửa chữa	13
1. Lập kế hoạch chạy nghiệm thu động cơ tối thiểu 48h tích lũy	13
2. Kiểm tra tổng thể thiết bị sau khi kết thúc chạy nghiệm thu	14
VII. Kết luận:	14

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẬT LONKING SỐ #5		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK 006
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 20/8/2025	Ngày hiệu lực: 20/8/2025

I. Mục đích

Phương án được xây dựng để áp dụng cho sửa chữa lớn xe xúc lật số #5 trong năm 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao khi đưa vào sử dụng.

II. Phạm vi áp dụng

Phương án này được áp dụng cho việc sửa chữa lớn xe xúc lật Lonking số #5 – Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2

III. Cơ sở lập phương án kỹ thuật

- Căn cứ theo biên bản khảo sát số 50 ngày 12/1/2025.
- Căn cứ theo tài liệu O&M của nhà sản xuất,
- Căn cứ Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cơ giới số 810/QĐ- NĐVT ngày 31/11/2017.

IV. Định nghĩa

- Công ty: Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân
- KHVT: Phòng Kế hoạch Vật tư
- PXNL: Phân xưởng Nhiên liệu
- P.KT-AT&MT: Phòng Kỹ thuật- An toàn & Môi trường
- Nhà máy: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2
- VHV: Vận hành viên

V. Nội dung

1. Thuyết minh

1.1. Thông số thiết kế cơ bản của xe


- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Loại phương tiện: Máy xúc lật bánh lốp.
- Nhãn hiệu: LonKing
- Dung tích gầu: 2,3 m³
- Loại nhiên liệu: Diesel
- Công dụng: Nạo vét hầm tàu
- Trọng lượng bản thân: 13000Kg
- Thời gian đưa vào sử dụng: tháng 01-2015

1.2. Quá trình thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng xe

Trong năm 2024 Xe xúc lật Lonking số #5 được sửa chữa các hạng mục như sau:

- + Bảo dưỡng động cơ: thay Secmenget, xoay supap, thay joint máy, cân heo péc, thay lọc nhớt, lọc dầu tinh, lọc dầu thô, vệ sinh két nước, thay nước làm mát, thay ống nước làm mát, thay dây curoa, vệ sinh than củi, than mô tơ máy phát, bảo dưỡng bơm hơi, bảo dưỡng bơm nước trộn.

- + Thay mới bạc ắc nâng hạ gầu.

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #5		Mã hiệu tài liệu: QD08PK006
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 20/08/2025	Ngày hiệu lực: 20/08/2025

- + Thay mới ống thủy lực.
- + Thay mới phốt ty nâng hạ, ty lái, ty ngã gầu.
- + Phục hồi hệ thống dây điện, đồng hồ báo.
- + Thay mới hệ thống máy lạnh.

- Số giờ vận hành đến thời điểm hiện tại: 6876h.
- Số giờ vận hành từ lần sửa chữa trước: 3358h.
- Dự kiến đến tháng 10/2025 số giờ vận hành tích lũy là: 7558h.

Để đảm bảo tuổi thọ và hiệu quả vận hành xe, cần thiết phải thực hiện công tác sửa chữa lớn theo Quy trình bảo dưỡng sửa chữa thiết bị cơ giới số 810/QĐ-NĐVT ngày 30/11/2017, tại điều 5 mục 2g và mục 3 của quy trình này.

1.3. Tình trạng kỹ thuật của thiết bị

a. Phần động cơ

- Động cơ đã hoạt động liên tục trong thời gian dài để nạo vét than hầm tàu, làm việc tại kho than, bãi xỉ, silo tro – xỉ... tại thời điểm kiểm tra động cơ phát ra tiếng ồn lớn, nổ không đều, bơm hơi hoạt động yếu nên thời gian nén hơi vào bình tích áp để cung cấp cho hệ thống phanh kéo dài.

b. Hộp số


- Hộp số có hiện tượng bị giật mạnh khi vào số và chuyển số.
- Dây số bị mòn, vô số nặng.

c. Hệ thống thủy lực

- Hệ thống ống thủy lực bị chai, lão hóa, nứt gãy vỡ.

+ 04 ống từ bơm cao áp đến van phân phối: Φ 32mm, áp suất làm việc 20 MPA, dài 2 mét, tuy ô cao áp 2 lớp thép đầu thẳng.

- + 02 ống dầu hồi ty nâng hạ: Φ 25mm, 20 MPA, dài 1,5 mét, tuy ô tiêu chuẩn
- + 02 ống dầu đến ty nâng hạ: Φ 25mm, 20 MPA, dài 2,0 mét, tuy ô tiêu chuẩn.
- + 02 ống dầu đến ty lật gầu: Φ 25mm, 20 MPA, dài 1,5 mét, tuy ô tiêu chuẩn.
- + 01 ống dầu hồi về bồn chứa: Φ 38mm, 20 MPA, dài 2,0 mét, tuy ô tiêu chuẩn.
- + 02 ống dẫn đến két làm mát dầu: Φ 32mm, 2.5 MPA, dài 1,8 mét, ren tiêu chuẩn.
- + 02 ống dẫn đến lọc dầu thủy lực: Φ 25mm, 10 MPA, dài 1,5 mét, ren tiêu chuẩn.
- + 04 ống ty lái: Φ 19mm, 2.5 MPA, dài 1,5 mét, ren tiêu chuẩn.

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỊT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE XÚC LẬT LONKING SỐ #5			Mã hiệu tài liệu: QD08PK 00C
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 20/..8. / 2025	Ngày hiệu lực: 20/..8. / 2025	Trang số: 6/14

d. Cơ cấu nâng hạ gầu

- Ấc, bạc lót ty nâng hạ gầu bị rơ, mòn nhiều do sử dụng thường xuyên và tần suất cao làm mài mòn các ắc gầu, khi nâng hạ xi lanh phát tiếng kêu.

e. Lam gầu

- 01/01 lam gầu xúc (2900mm x 300mm x 30mm) bị mòn nhiều do ma sát trực tiếp với hầm tàu để gom than dẫn đến các lam gầu mòn nhiều, độ dày còn lại 12/30cm.

f. Cabine, khung sườn xe

- 02/02 bộ bạc đạn chén cổ do vận hành lâu ngày bị rơ, khi vận hành bẻ lái sang 1 bên có tiếng kêu lớn và mất cân bằng xe.

- 04/04 bộ cao su giảm chấn cabine bị lão hóa, giảm khả năng giảm chấn.

- 02/02 cầu dẫn động rò rỉ nhớt các phốt làm kín.

- 02/02 bộ chữ thập láp truyền động của cầu trước và cầu sau bị rơ, mòn.

- 08/08 má phanh mòn, chai cứng độ dày còn lại 2,5/10mm.

- 04/04 Vòng giữ lốp (bead seat) bị cong vênh do trong quá trình nạo vét thường xuyên ma sát với vách hầm tàu.

- Cabine, khung sườn xe bị rỉ sét, cong vênh nhiều chỗ.

g. Hệ thống điện, điện lạnh

- Đèn đồng hồ taplo hoạt động chập chờn, dây điện nhiều chỗ bị rạn, đứt, đặc biệt bộ phân kết nối thân xe thường xuyên đánh lái liên tục, các dây điện tại vị trí này thường xuyên co gấp liên tục dẫn đến dây điện nhanh bị lão hóa.

- Dinamo yếu (sạc yếu, mất điện dần) nguyên nhân do sử dụng lâu ngày bạc đạn bị rơ, giảm tiếp xúc, chổi than bị mòn.


- Các đèn chiếu sáng bị mờ do sử dụng lâu ngày các đèn chiếu sáng bị giảm tuổi thọ.

- Máy lạnh yếu, các quạt gió, quạt tản nhiệt bị rơ, có tiếng kêu lớn khi làm việc.


2. Phương án kỹ thuật sửa chữa lớn

2.1. Hạng mục công việc

Stt	Hạng mục	Tháo, lắp	KT, VS	SC theo KQKT	Thay thế theo		Ghi chú
					KQKT	Chu kỳ	
a	Đối với động cơ						
1	Joint máy	X	X			X	
2	Ống dầu	X				X	
3	Ống nước	X				X	


 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #5		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK006	
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I; 20. / ..8. / 2025	Ngày hiệu lực: 20. / ..8. / 2025	Trang số: 7/14

Stt	Hạng mục	Tháo, lắp	KT, VS	SC theo KQKT	Thay thế theo		Ghi chú
					KQKT	Chu kỳ	
4	Secmengt	X	X			X	
5	Chemise	X	X			X	
6	Piston	X	X			X	
7	Bạc lót	X	X			X	
8	Bạc chặn	X	X			X	
9	Phốt ghít	X	X			X	
10	Supap	X	X	X			
11	Lọc nhớt	X				X	
12	Lọc dầu thô	X				X	
13	Lọc dầu tinh	X				X	
14	Lọc gió	X				X	
15	Lọc nhớt thủy lực	X				X	
16	Dây curoa	X				X	
17	Bơm nước	X	X	X			
18	Bơm hơi	X	X	X			
19	Bơm nhớt	X	X	X			
20	Đề động cơ	X	X	X			
21	Dinamo	X	X	X			
22	Cò mổ	X	X	X			
23	Bơm cao áp	X	X	X			
24	Béc phun	X	X	X			
25	Bơm dầu bằng tay	X	X				
26	Sương hàn nước	X	X	X			
27	Két nước	X	X	X			
b	Hộp số						
1	Hộp số	X	X	X	X		
2	Dây số	X				X	
3	Lá côn	X	X			X	
4	Lá thép	X	X			X	
5	Bơm thủy lực	X	X	X			
6	Van điều áp	X	X	X			
c	Hệ thống thủy lực						
1	Ổng thủy lực LG843 2015 DEUTX LICENSE	X				X	
d	Cơ cấu nâng hạ gầu						
1	Ắc + bạc lót	X	X			X	
2	Ty thủy lực	X	X	X			
e	Lam gầu						
1	Lam gầu xúc	X	X			X	

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE XÚC LẬT LONKING SỐ #5			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK006	
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: 1; 20/1.8.12025	Ngày hiệu lực: 20/1.8.12025	Trang số: 8/14	

Stt	Hạng mục	Tháo, lắp	KT, VS	SC theo KQKT	Thay thế theo		Ghi chú
					KQKT	Chu kỳ	
f	Cabine, khung sườn xe						
1	Bạc đạn chén cô	X	X			X	
2	Cao su giảm chấn cabine	X	X			X	
3	Cầu dẫn động	X	X	X			
4	Chữ thập lốp	X	X		X		
5	Má phanh	X	X			X	
6	Vòng giữ lốp (bead seat)	X	X			X	
7	Cabine, khung sườn xe	X	X	X			
g	Hệ thống điện, điện lạnh						
1	Hệ thống điện thân xe	X	X	X			
2	Đèn chiếu sáng	X	X			X	
3	Đèn, đồng hồ taplo	X	X		X		
4	Máy lạnh	X	X		X		

(Ghi chú: KT: kiểm tra; VS: vệ sinh; KQKT: kết quả kiểm tra)

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẬT LONKING SỐ #5		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK006
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I; 20/...8/2025	Ngày hiệu lực: 20/...8/2025


2.2. Vật tư thay thế

Stt	Các hạng mục	Số lượng	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> - Thay toàn bộ Joint máy. - Thay mới các ống dầu, ống nước. - Thay mới bộ hơi. + 06/06 bộ secmenget + 06/06 cái chemise + 06/06 cái piston - Thay mới bạc lót, bạc chặn. + Bạc lót trục chính gồm 7 cặp tương đương 14 miếng cho động cơ 6 xi-lanh (mỗi cặp gồm 1 nửa trên và 1 nửa dưới). + Bạc lót tay biên gồm 6 cặp tương đương 12 miếng cho động cơ 6 xi-lanh. - Thay mới phốt ghít, rà miệng supap. - Thay mới lọc nhớt, lọc dầu thô, lọc dầu tinh, lọc gió, lọc nhớt thủy lực LG843 2015 DEUTX LICENSE - Thay mới dây curoa LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE - Phục hồi bơm nước, bơm hơi, bơm nhớt. - Bảo dưỡng bộ đề động cơ, dinamo. - Cân chỉnh cò. - Cân chỉnh bơm cao áp và béc phun. - Thay mới bơm dầu bằng tay. - Vệ sinh sương hàn nước. - Xúc kết nước. 	1 gói	Sửa chữa/Phục hồi
2	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo dưỡng hộp số. - Thay mới dây số. - Thay mới toàn bộ lá côn, lá thép - Phục hồi bơm thủy lực. - Phục hồi van điều áp. 	1 bộ	Sửa chữa/Phục hồi



3	<p>Hệ thống ống thủy lực bị chai, lão hóa, nứt gãy vỡ.</p> <p>+ 04 ống từ bơm cao áp đến van phân phối: Φ 32mm, áp suất làm việc 20 MPA, dài 2 mét, tuy ô cao áp 2 lớp thép đầu thẳng.</p> <p>+ 02 ống dầu hồi ty nâng hạ: Φ 25mm, 20 MPA, dài 1,5 mét, tuy ô tiêu chuẩn</p> <p>+ 02 ống dầu đến ty nâng hạ: Φ 25mm, 20 MPA, dài 2,0 mét, tuy ô tiêu chuẩn.</p> <p>+ 02 ống dầu đến ty lật gầu: Φ 25mm, 20 MPA, dài 1,5 mét, tuy ô tiêu chuẩn.</p> <p>+ 01 ống dầu hồi về bồn chứa: Φ 38mm, 20 MPA, dài 2,0 mét, tuy ô tiêu chuẩn.</p> <p>+ 02 ống dẫn đến két làm mát dầu: Φ 32mm, 2.5 MPA, dài 1,8 mét, ren tiêu chuẩn.</p> <p>+ 02 ống dẫn đến lọc dầu thủy lực: Φ 25mm, 10 MPA, dài 1,5 mét, ren tiêu chuẩn.</p> <p>+ 04 ống ty lái: Φ 19mm, 2.5 MPA, dài 1,5 mét, ren tiêu chuẩn.</p>	1 bộ	Thay mới
4	Ắc + Bạc lót LG843 2015 DEUTX LICENSE	16 bộ	Thay mới
5	Ty thủy lực LG843 2015 DEUTX LICENSE	5 bộ	Phục hồi
6	Lam gầu LG843 2015 DEUTX LICENSE	1 bộ	Thay mới
7	Bạc đạn chén cổ LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE	2 bộ	Thay mới
8	Cao su giảm chấn cabine LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE	4 Bộ	Thay mới
9	Cầu chủ động LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE	2 cái	Phục hồi
10	Chữ thập láp truyền động cầu trước, sau LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE	2 bộ	Thay mới
11	Má phanh LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE	8 cái	Thay mới



 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #5		Mã hiệu tài liệu: QD08PK006
	Mục ISO: 6.2	Bản hành lần thứ: I : 201...8.1.2025	Ngày hiệu lực: 201...8.1.2025

12	Vòng giữ lốp (bead seat) LonKing LG843 2015 DEUTX LICENSE	4 cái	Thay mới
13	Làm đồng, sơn toàn bộ xe	1 xe	Sửa chữa/ phục hồi
14	Hệ thống điện thân xe, đèn chiếu sáng, đèn đồng hồ taplo	1 bộ	Sửa chữa/ phục hồi
15	Máy lạnh - Vệ sinh dàn nóng, dàn lạnh. - Thay than quạt tản nhiệt. - Thay than quạt lạnh. - Vệ sinh kiểm tra đường ống dẫn ga lạnh. - Bảo dưỡng lọc lạnh. - Xả, nạp ga lạnh mới.	1 bộ	Sửa chữa phục hồi

Ghi chú: Cơ sở xác định vật tư chính trong trung tu, sửa chữa:

- Căn cứ theo tuổi thọ và chu kỳ thay thế của Nhà chế tạo.
- Căn cứ theo tình trạng thực tế của thiết bị trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá tình trạng thiết bị trong các đợt thanh tra định kỳ và đợt xuất đã thực hiện.

2.3. Biện pháp thi công

Công tác sửa chữa lớn thực hiện tùy theo tình hình thực tế của thiết bị, gồm 2 phương án:


- Sửa chữa trực tiếp tại đơn vị quản lý thiết bị.
- Vận chuyển thiết bị về đơn vị sửa chữa.

2.3.1. Sửa chữa không tháo rã

Thực hiện việc kiểm tra sửa chữa các bộ phận, phụ tùng của phương tiện, thiết bị nhưng không cần thiết tháo rã máy móc, thiết bị (vì kiểm tra được tình trạng của bộ phận nhưng không tháo rã). Căn cứ tình trạng mà đưa ra phương án thực hiện phù hợp (thay thế, phục hồi, cải tiến, ...).

2.3.2. Sửa chữa tháo rã máy

Tháo rã một phần thiết bị phần cơ và phần điện để kiểm tra và đánh giá tình trạng thiết bị (toàn bộ nội dung công việc tháo, lắp được liệt kê chi tiết theo bảng hạng mục công việc và vật tư thay thế).

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE XÚC LẬT LONKING SỐ #5		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK006
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: <i>I: 20/10/2025</i>	Ngày hiệu lực: <i>20/10/2025</i>

Những bộ phận, phụ tùng của phương tiện thiết bị cần thiết tháo rã để thực hiện kiểm tra tình trạng nhằm đưa ra phương án thực hiện sửa chữa cho phù hợp thì thực hiện theo lộ trình.

Khi thực hiện tháo rã để kiểm tra thì cần có các bên để tham gia thực hiện. Gồm đại diện phía Công ty và đại diện phía Đơn vị sửa chữa.

Thủ tục thực hiện phù hợp với quy trình, quy định của Công ty ban hành (BBBG trước, trong, sau quá trình sửa chữa, thủ tục ra vào công...)

2.3.3. Công tác kiểm tra

Tất cả chi tiết tháo ra phải được kiểm tra, theo dõi các mã số chi tiết, số giờ vận hành của từng chi tiết, các sửa chữa phục hồi trong thời gian trước;

Đo đạc, kiểm tra toàn bộ các chi tiết, bộ phận.

Đo đạc, kiểm tra, lấy thông số các thiết bị phụ, chụp ảnh (nếu cần thiết).

2.3.3.1. Công tác thay thế

Toàn bộ công tác thay thế dựa trên kết quả kiểm tra đánh giá và đúng chu kỳ thay thế phục hồi thiết bị theo khuyến cáo của Nhà chế tạo;

2.3.3.2. Lắp ráp trở lại

Quá trình lắp ráp trở lại được thực hiện theo trình tự như sau:

- Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ các chi tiết trước khi lắp.
- Lắp ráp các chi tiết tháo theo quy trình Nhà chế tạo.
- Khi thực hiện lắp ráp cần có các bên để tham gia chứng kiến. Gồm đại diện phía Công ty và đại diện phía Đơn vị sửa chữa.


2.3.4. Lập hồ sơ nghiệm thu

Lập hồ sơ nghiệm thu, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt và lưu hồ sơ.

Hồ sơ được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Công ty.

2.3.5. Phục hồi chi tiết

Kiểm kê, đóng thùng, làm thủ tục gửi các chi tiết có thể phục hồi được đến đơn vị có năng lực chuyên sửa chữa phục hồi.

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE XÚC LẠT LONKING SỐ #5		Mã hiệu tài liệu: QD08PK 006
	Mục ISO: 6.2	Bản hành lần thứ: I: 20/08/2025	Ngày hiệu lực: 20/08/2025

2.4. Nghiệm thu

2.4.1. Vật tư, phụ tùng

Vật tư thay thế sẽ đặt mua trong nước hoặc mua từ nhà chế tạo thiết bị.

Các phụ tùng thay thế phải mới hoàn toàn 100% theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, có chất lượng tốt hơn hoặc tối thiểu phải bằng phụ tùng theo xe, có xuất xứ rõ ràng.

Phụ tùng cũ thay thế ra phải tập hợp và bàn giao cho phía Công ty để làm cơ sở chứng minh việc thay thế, sửa chữa.

2.4.2. Phương thức sửa chữa

Công tác sửa chữa sẽ do đơn vị trúng thầu phối hợp với Công ty NDVT thực hiện tại Gara Công ty NDVT hoặc tại Gara của đơn vị trúng thầu.

2.4.2.1. Phần thiết bị cơ

Tháo rã một số bộ phận chính của thiết bị và các bộ phận phụ trợ khác sẽ được tháo ra để kiểm tra, đánh giá và thay thế theo tình hình thực tế và chu kỳ thay thế, phục hồi của Nhà chế tạo.

2.4.2.2. Phần thiết bị điện

Phần thiết bị điện sẽ được vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng và thay thế các chi tiết hư hỏng theo kết quả kiểm tra và đúng chu kỳ thay thế của Nhà chế tạo.

2.4.2.3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện công tác sửa chữa: 30 ngày kể từ ngày bàn giao phương tiện.

2.4.1.1. Thời gian bảo hành


- Đối với vật tư phụ tùng thay thế: thời gian bảo hành 12 tháng.
- Đối với các thiết bị phục hồi, sửa chữa: thời gian bảo hành 06 tháng.

VI. Công tác nghiệm thu sau khi sửa chữa

1. Lập kế hoạch chạy nghiệm thu động cơ tối thiểu 48h tích lũy

+ Chạy rà, chạy rô đa 24h: kiểm tra phần khí thải, các đồng hồ báo áp lực nhớt bôi trơn, khí nén, nhiệt độ động cơ và tiếng kêu lạ trong quá trình vận hành động cơ, kiểm tra hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, còi, đồng hồ điện áp ắc quy...

+ Chạy thử có tải 24h: Kiểm tra phần khí thải, áp lực nhớt bôi trơn, khí nén, nhiệt độ động cơ, kiểm tra độ nhạy của động cơ khi tăng ga, kiểm tra mức độ đáp ứng của động cơ khi có tải...

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE XÚC LẬT LONKING SỐ #5		Mã hiệu tài liệu: QD08PK 006
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 20/..8./2025	Ngày hiệu lực: 20/..8./2025

Sau mỗi lần chạy tích lũy cho chạy rà roda và có tải sẽ thực hiện:

- + Kiểm tra sự rò rỉ toàn bộ động cơ bao gồm nước làm mát, dầu D.O, nhớt bôi trơn, dầu thắng...
- + Sau khi nhiệt độ động cơ đã hạ về mức nhiệt độ môi trường: Kiểm tra mực nước làm mát, mực nhớt bôi trơn trong động cơ, kiểm tra độ chùng dây đai...
- + Thời gian chạy nghiệm thu được cộng dồn tích lũy tối thiểu 48h hoạt động ca máy, được ghi chép vào nhật ký vận hành có xác nhận của các bên liên quan.

2. Kiểm tra tổng thể thiết bị sau khi kết thúc chạy nghiệm thu

- + Kiểm tra siết chặt các bu lông, giá đỡ trong khoang động cơ.
- + Kiểm tra sự rò rỉ hệ thống thủy lực.
- + Vệ sinh sạch sẽ động cơ và thân xe để phát hiện sự rò rỉ mới phát sinh.

VII. Kết luận

Trên đây là nội dung phương án sửa chữa xe xúc lật Lonking số #5, các đơn vị áp dụng làm cơ sở để thực hiện công tác sửa chữa lớn, gia công phục hồi, nhằm đảm bảo phục hồi chức năng vận hành, làm việc của phương tiện thiết bị.

Trân trọng./.

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN




EVNGENCO3

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN

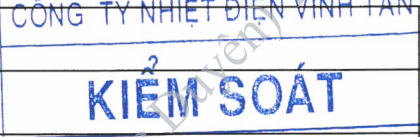
PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT

HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09241


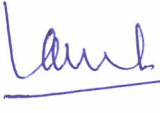
Vĩnh Hảo, tháng 08 năm 2025

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN		Mã hiệu tài liệu: QD08PK 009
	Tài liệu PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C- 09241		Tập tin: Phương án kỹ thuật hạng mục sửa chữa lớn xe nước 86C- 09241.pdf
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: 1; 20.8/2025	Ngày hiệu lực: 20.8.2025
	Sử dụng hiệu lực: EVNTPC VINH TAN		Trang số: 1/10

NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN PHỐI:

1. Giám đốc		01
2. Phó Giám đốc		03
3. Các phòng ban chức năng thuộc Công ty		04

CHỦ TRÌ SOẠN THẢO: PHÂN XỬNG NHIÊN LIỆU

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA
Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Anh Thức Chức vụ: Phó Quản đốc PXNL	Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Tấn Đệ Chức vụ: Phó trưởng Phòng KT-AT&MT

THAM GIA XEM XÉT VÀ GÓP Ý KIẾN:

1. Phó Giám đốc Sản xuất


NGƯỜI DUYỆT:

Chữ ký:



Họ và tên: **Lê Việt Đức**

Chức vụ: **Phó Giám đốc KT-AT**


 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỊT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE NƯỚC 86C-09241		Mã hiệu tài liệu: QD08PK 009
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 20/8/2025	Ngày hiệu lực: 20/8/2025

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Tóm tắt nội dung sửa đổi

THAM GIA XEM XÉT VÀ GÓP Ý KIẾN


1. Phó Giám đốc Sản xuất 

VINHTANTPC\DUYENLTN(Lê Thị Ngọc Duyên) 12/03/2026 15:11 VINHTANTPC

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09241		Mã hiệu tài liệu: QD08PK009
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I : 2018.1.2025	Ngày hiệu lực: 2018.1.2025

MỤC LỤC

I. Mục đích	4
II. Phạm vi áp dụng.....	4
III. Cơ sở lập phương án kỹ thuật.....	4
IV. Định nghĩa	4
V. Nội dung	4
1. Thuyết minh.....	4
1.1. Thông số thiết kế cơ bản của xe.....	4
1.2. Quá trình thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng xe	4
1.3. Tình trạng kỹ thuật của thiết bị	5
2. Phương án kỹ thuật sửa chữa lớn.....	5
2.1. Hạng mục công việc.....	5
2.2. Vật tư thay thế.....	6
2.3. Biện pháp thi công.....	7
2.4. Nghiệm thu	8
VI. Công tác nghiệm thu sau khi sửa chữa	9
1. Lập kế hoạch chạy nghiệm thu động cơ tối thiểu 48h tích lũy.....	9
2. Kiểm tra tổng thể thiết bị sau khi kết thúc nghiệm thu	9
VII. Kết luận:.....	9

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09241		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK 009
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 20/..8./2025	Ngày hiệu lực: 20/..8./2025

I. Mục đích

Phương án này được xây dựng để áp dụng cho sửa chữa lớn xe nước 86C- 09241 trong năm 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao khi đưa vào sử dụng.

II. Phạm vi áp dụng

Phương án này được áp dụng cho việc sửa chữa lớn xe nước 86C-09241– Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2

III. Cơ sở lập phương án kỹ thuật

- Căn cứ theo biên bản khảo sát số 51 ngày 13/..8./2025.
- Căn cứ theo tài liệu O&M của nhà sản xuất.
- Căn cứ Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cơ giới số 810/QĐ- NĐVT ngày 31/11/2017.

IV. Định nghĩa

- Công ty: Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân
- KHVT: Phòng Kế hoạch Vật tư
- PXNL: Phân xưởng Nhiên liệu
- P.KT: Phòng Kỹ thuật – An toàn & Môi trường
- Nhà máy: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2
- VHV: Vận hành viên

V. Nội dung

1. Thuyết minh

1.1. Thông số thiết kế cơ bản của xe

- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Loại phương tiện: Xe bồn xi-tec
- Nhân hiệu: DongFeng
- Loại nhiên liệu: Diesel
- Công dụng: xịt rửa đường
- Tải trọng: 9.000Kg
- Thời gian đưa vào sử dụng: năm 2016


1.2. Quá trình thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng xe

Trong năm 2023 xe nước 86C-09241 được sửa chữa các hạng mục sau:

+ Bảo dưỡng động cơ: Thay Secmenget, xoay supap, thay joint máy, cân heo péc, thay lọc nhớt, lọc dầu tinh, lọc dầu thô, vệ sinh két nước, thay nước làm mát, thay ống nước làm mát, thay dây curoa, vệ sinh than củi, than mô tơ máy phát, bảo dưỡng bơm hơi, bảo dưỡng bơm nước trộn.

+ Đồng sơn cabine, khung sườn xe.

+ Thay thế hệ thống ống tưới nước.

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09241			Mã hiệu tài liệu: QD08PK 009
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: T : 201..8. / 2025	Ngày hiệu lực: 20. / ..8. / 2025	Trang số: 5/10

+ Phục hồi hệ thống điện, đèn chiếu sáng.

Để đảm bảo tuổi thọ và hiệu quả vận hành xe, cần thiết phải thực hiện công tác sửa chữa lớn theo Quy trình bảo dưỡng sửa chữa thiết bị cơ giới số 810/QĐ-NDVT ngày 30/11/2017, tại điều 5 mục 2g và mục 3 của quy trình này.

1.3. Tình trạng kỹ thuật của thiết bị

a. Phần hộp số

- Dây số nặng, khó vô số, thao tác chuyển số khó khăn.

b. Hệ thống tay lái

- Tay lái nặng.

c. Cabine, khung sườn xe

- Ghế ngồi bị mòn, rách.
- Cao su đàn găm lão hóa mất khả năng đàn hồi.
- Bồn nước mục, rỉ sét nặng.
- Bó thắng 04 bánh mòn, chai cứng phanh kém hiệu quả.
- Bộ lọc tách nước đóng không kín.
- Phốt bánh cầu sau bị rò rỉ.
- Chassis bị rỉ sét, oxi hóa.
- Hệ thống nâng hạ kính bị hỏng kéo không lên được.


d. Hệ thống điện, điện lạnh

- Hệ thống điện thân xe hoạt động chập chờn.
- Các đèn chiếu sáng trước sau bị mờ do sử dụng lâu ngày các đèn chiếu sáng bị giảm tuổi thọ.
- Máy lạnh sử dụng lâu ngày các quạt gió, quạt tản nhiệt bị rơ, lọc máy lạnh dơ, xi gas lạnh.

2. Phương án kỹ thuật sửa chữa lớn

2.1. Hạng mục công việc

Stt	Hạng mục	Tháo, lắp	KT, VS	SC theo KQKT	Thay thế theo		Ghi chú
					KQKT	Chu kỳ	
a	Đối với hộp số						
1	Dây số	X	X		X		


 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE NƯỚC 86C-09241			Mã hiệu tài liệu: QD08PK 009
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: J: 20/8./2025	Ngày hiệu lực: 20/8./2025	Trang số: 6/10

Stt	Hạng mục	Tháo, lắp	KT, VS	SC theo KQKT	Thay thế theo		Ghi chú
					KQKT	Chu kỳ	
b	Đối với hệ thống lái						
1	Hệ thống lái	X	X	X			
c	Đối với Cabine, khung sườn xe						
1	Ghế ngồi	X		X			
2	Cao su gôm	X	X		X		
3	Bồn chứa nước	X	X	X			
4	Bộ thắng	X	X		X		
5	Bộ lọc tách nước	X	X		X		
6	Cầu chủ động	X	X	X	X		
7	Chassis	X	X	X			
8	Nâng hạ kính cửa	X	X		X		
d	Hệ thống điện, đèn chiếu sáng, máy lạnh						
1	Hệ thống điện thân xe	X	X	X			
2	Đèn chiếu sáng	X	X		X		
3	Máy lạnh	X	X	X			

(Ghi chú: KT: kiểm tra; VS: vệ sinh; KQKT: kết quả kiểm tra)

2.2. Vật tư thay thế

Stt	Các hạng mục	Số lượng	Ghi chú
1	Dây số DongFeng CSC5161G	2 sợi	Thay mới
2	Hệ thống lái DongFeng CSC5161G	1 bộ	Phục hồi
3	Ghế ngồi	3 cái	Phục hồi
4	Cao su gôm DongFeng CSC5161G	1 bộ	Thay mới
5	Bồn chứa nước 4150 x 2200 x 1300mm (dài x rộng x cao). Dày 6 mm	1 cái	Phục hồi
6	Bộ thắng DongFeng CSC5161G	4 bộ	Thay mới
7	Lọc tách nước DongFeng CSC5161G	1 bộ	Thay mới
8	Cầu sau DongFeng CSC5161G	1 bộ	Phục hồi
9	Chân chạy DongFeng CSC5161G	4 bánh	Phục hồi
10	Chassis	1 bộ	Phục hồi
11	Nâng hạ kính cửa DongFeng CSC5161G	2 bộ	Thay mới
12	Hệ thống điện thân xe	1 bộ	Phục hồi
13	Van trích hơi bơm nước PTO	1 bộ	Thay mới
14	Đèn chiếu sáng trước sau, đồng hồ taplo	1 bộ	Thay mới

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09241			Mã hiệu tài liệu: QD08PK 009
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: <i>I ; 201..8. / 2025</i>	Ngày hiệu lực: <i>20. / .8. / 2025</i>	Trang số: 7/10

15	Máy lạnh - Vệ sinh dàn nóng, dàn lạnh. - Thay than quạt tản nhiệt. - Thay than quạt lạnh. - Vệ sinh kiểm tra đường ống dẫn ga lạnh. - Bảo dưỡng lọc lạnh. - Xả, nạp ga lạnh mới.	1 bộ	Phục hồi
----	---	------	----------

Ghi chú: Cơ sở xác định vật tư chính trong trung tu, sửa chữa:

- Căn cứ theo tuổi thọ và chu kỳ thay thế của Nhà chế tạo.
- Căn cứ theo tình trạng thực tế của thiết bị trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá tình trạng thiết bị trong các đợt thanh tra định kỳ và đợt xuất đã thực hiện.

2.3. Biện pháp thi công

Công tác sửa chữa lớn thực hiện tùy theo tình hình thực tế của thiết bị, gồm 2 phương án:

- Sửa chữa trực tiếp tại đơn vị quản lý thiết bị.
- Vận chuyển thiết bị về đơn vị sửa chữa.

2.3.1. Sửa chữa không tháo rã

Thực hiện việc kiểm tra sửa chữa các bộ phận, phụ tùng của phương tiện, thiết bị nhưng không cần thiết tháo rã máy móc, thiết bị (vì kiểm tra được tình trạng của bộ phận nhưng không tháo rã). Căn cứ tình trạng mà đưa ra phương án thực hiện phù hợp (thay thế, phục hồi, cải tiến, ...).


2.3.2. Sửa chữa tháo rã máy

Tháo rã một phần thiết bị phần cơ và phần điện để kiểm tra và đánh giá tình trạng thiết bị (toàn bộ nội dung công việc tháo, lắp được liệt kê chi tiết theo bảng hạng mục công việc và vật tư thay thế).

Những bộ phận, phụ tùng của phương tiện thiết bị cần thiết tháo rã để thực hiện kiểm tra tình trạng nhằm đưa ra phương án thực hiện sửa chữa cho phù hợp thì thực hiện theo lộ trình.

Khi thực hiện tháo rã để kiểm tra thì cần có các bên để tham gia thực hiện. Gồm đại diện phía Công ty và đại diện phía Đơn vị sửa chữa.

Thủ tục thực hiện phù hợp với quy trình, quy định của Công ty ban hành (BBBG trước, trong, sau quá trình sửa chữa, thủ tục ra vào cổng...).

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09241		Mã hiệu tài liệu: QD08PK 009
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 20/..8./2025	Ngày hiệu lực: 20/..8./2025

2.3.3. Công tác kiểm tra

Tất cả chi tiết tháo ra phải được kiểm tra, theo dõi các mã số chi tiết, số giờ vận hành của từng chi tiết, các sửa chữa phục hồi trong thời gian trước;

Đo đạc, kiểm tra toàn bộ các chi tiết, bộ phận.

Đo đạc, kiểm tra, lấy thông số các thiết bị phụ, chụp ảnh (nếu cần thiết).

2.3.3.1. Công tác thay thế

Toàn bộ công tác thay thế dựa trên kết quả kiểm tra đánh giá và đúng chu kỳ thay thế phục hồi thiết bị theo khuyến cáo của Nhà chế tạo;

2.3.3.2. Lắp ráp trở lại

Quá trình lắp ráp trở lại được thực hiện theo trình tự như sau:

- Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ các chi tiết trước khi lắp.
- Lắp ráp các chi tiết tháo theo quy trình Nhà chế tạo.
- Khi thực hiện lắp ráp cần có các bên để tham gia chứng kiến. Gồm đại diện phía Công ty và đại diện phía Đơn vị sửa chữa.

2.3.4. Lập hồ sơ nghiệm thu

Lập hồ sơ nghiệm thu, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt và lưu hồ sơ.

Hồ sơ được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Công ty.

2.3.5. Phục hồi chi tiết

Kiểm kê, đóng thùng, làm thủ tục gửi các chi tiết có thể phục hồi được đến đơn vị có năng lực chuyên sửa chữa phục hồi.

2.4. Nghiệm thu

2.4.1. Vật tư, phụ tùng

Vật tư thay thế và phụ kiện sẽ đặt mua trong nước hoặc mua từ nhà chế tạo thiết bị.


Các phụ tùng thay thế phải mới hoàn toàn 100% theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, có chất lượng tốt hơn hoặc tối thiểu phải bằng phụ tùng theo xe, có xuất xứ rõ ràng.

Phụ tùng cũ thay thế ra phải tập hợp và bàn giao cho phía Công ty để làm cơ sở chứng minh việc thay thế, sửa chữa.

2.4.2. Phương thức sửa chữa

Công tác sửa chữa sẽ do đơn vị trúng thầu phối hợp với Công ty NĐVT thực hiện tại Gara Công ty NĐVT hoặc tại Gara của đơn vị trúng thầu.

2.4.2.1. Phần thiết bị cơ

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09241		Mã hiệu tài liệu: QD08PK 009
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: <i>I: 201.8.120.25</i>	Ngày hiệu lực: <i>201.8.120.25</i>

Tháo rã một số bộ phận chính của thiết bị và các bộ phận phụ trợ khác sẽ được tháo ra để kiểm tra, đánh giá và thay thế theo tình hình thực tế và chu kỳ thay thế, phục hồi của Nhà chế tạo.

2.4.2.2. Phần thiết bị điện

Phần thiết bị điện sẽ được vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng và thay thế các chi tiết hư hỏng theo kết quả kiểm tra và đúng chu kỳ thay thế của Nhà chế tạo.

2.4.2.3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện công tác sửa chữa: 30 ngày kể từ ngày bàn giao phương tiện.

2.4.2.4. Thời gian bảo hành

- Đối với vật tư phụ tùng thay thế: thời gian bảo hành 12 tháng.
- Đối với các thiết bị phục hồi, sửa chữa: thời gian bảo hành 06 tháng.

VI. Công tác nghiệm thu sau khi sửa chữa

1. Lập kế hoạch chạy nghiệm thu động cơ tối thiểu 48h tích lũy

- + Chạy rà, chạy rô đa 24h: kiểm tra phần khí thải, các đồng hồ báo áp lực nhớt bôi trơn, khí nén, nhiệt độ động cơ và tiếng kêu lạ trong quá trình vận hành động cơ, kiểm tra hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, còi, đồng hồ điện áp ắc quy...
- + Chạy thử có tải 24h: Kiểm tra phần khí thải, áp lực nhớt bôi trơn, khí nén, nhiệt độ động cơ, kiểm tra độ nhạy của động cơ khi tăng ga, kiểm tra mức độ đáp ứng của động cơ khi có tải...


Sau mỗi lần chạy tích lũy cho chạy rà roda và có tải sẽ thực hiện:

- + Kiểm tra sự rò rỉ toàn bộ động cơ bao gồm nước làm mát, dầu D.O, nhớt bôi trơn, dầu thắng...
- + Sau khi nhiệt độ động cơ đã hạ về mức nhiệt độ môi trường: Kiểm tra mực nước làm mát, mực nhớt bôi trơn trong động cơ, kiểm tra độ chùng dây đai...
- + Thời gian chạy nghiệm thu được cộng dồn tích lũy tối thiểu 48h hoạt động ca máy, được ghi chép vào nhật ký vận hành có xác nhận của các bên liên quan.

2. Kiểm tra tổng thể thiết bị sau khi kết thúc chạy nghiệm thu

- + Kiểm tra siết chặt các bu lông, giá đỡ trong khoang động cơ.
- + Kiểm tra sự rò rỉ hệ thống thủy lực.
- + Vệ sinh sạch sẽ động cơ và thân xe để phát hiện sự rò rỉ mới phát sinh.

VII. Kết luận

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09241		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK009
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 20/...8.12.25	Ngày hiệu lực: 20/...8..1.2025

Trên đây là nội dung phương án sửa chữa xe nước 86C- 09241, các đơn vị áp dụng làm cơ sở để thực hiện công tác sửa chữa lớn, gia công phục hồi, nhằm đảm bảo phục hồi chức năng vận hành, làm việc của phương tiện thiết bị.

Trân trọng./.

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN




EVNGENCO3

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN

PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT

HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09159



Vĩnh Hảo, tháng 08 năm 2025

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK 010
	Tài liệu PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C- 09159		Tập tin: Phương án kỹ thuật hạng mục sửa chữa lớn xe nước 86C- 09159.pdf
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: 1 ; 20.8/2025	Ngày hiệu lực: 20.8/2025
	Sử dụng hiệu lực: EVNTPC VINH TAN		Trang số: 1/11

NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN PHỐI:

1. Giám đốc	CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	01
2. Phó Giám đốc	KIỂM SOÁT	03
3. Các phòng ban chức năng thuộc Công ty		04

CHỦ TRÌ SOẠN THẢO: PHÂN XƯỞNG NHIÊN LIỆU

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA
Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Anh Thúc Chức vụ: Phó Quản đốc PXNL	Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Tấn Đệ Chức vụ: Phó trưởng Phòng KT-AT&MT

THAM GIA XEM XÉT VÀ GÓP Ý KIẾN:

1. Phó Giám đốc Sản xuất


NGƯỜI DUYỆT:

Chữ ký:



Họ và tên: **Lê Việt Đức**

Chức vụ: **Phó Giám đốc KT-AT**


 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE NƯỚC 86C-09159		Mã hiệu tài liệu: QD08PK010
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: <i>I: 2018</i> / 2025	Ngày hiệu lực: <i>2018</i> / 2025

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Tóm tắt nội dung sửa đổi

THAM GIA XEM XÉT VÀ GÓP Ý KIẾN


1. Phó Giám đốc Sản xuất 

VINHTANTPC\DUYENLTN(Lê Thị Ngọc Duyên) 12/03/2026 15:11 VINHTANTPC\DUYENLTN(Lê Thị Ngọc Duyên) 12/03/2026 15:11 VINHTANTPC\DUYENLTN(Lê Thị Ngọc Duyên) 12/03/2026 15:11

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09159		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK010
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: 7; 2018; 1/2025	Ngày hiệu lực: 2018; 2025

MỤC LỤC

I. Mục đích	5
II. Phạm vi áp dụng.....	5
III. Cơ sở lập phương án kỹ thuật	5
IV. Định nghĩa.....	5
V. Nội dung.....	5
1. Thuyết minh	5
1.1. Thông số thiết kế cơ bản của xe	5
1.2. Quá trình thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng xe.....	5
1.3. Tình trạng kỹ thuật của thiết bị.....	6
2. Phương án kỹ thuật sửa chữa lớn.....	6
2.1. Hạng mục công việc	7
2.2. Vật tư thay thế.....	7
2.3. Biện pháp thi công	8
2.4. Nghiệm thu.....	9
VI. Công tác nghiệm thu sau khi sửa chữa	10
1. Lập kế hoạch chạy nghiệm thu động cơ tối thiểu 48h tích lũy	10
2. Kiểm tra tổng thể thiết bị sau khi kết thúc chạy nghiệm thu	11
VII. Kết luận:	11

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09159			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK 2040
	Mục ISO: 6.2	Bản hành lần thứ: 1; 20/8/2025	Ngày hiệu lực: 20/8/2025	Trang số: 5/11

I. Mục đích

Phương án này được xây dựng để áp dụng cho sửa chữa lớn xe nước 86C- 09159 trong năm 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao khi đưa vào sử dụng.

II. Phạm vi áp dụng

Phương án này được áp dụng cho việc sửa chữa lớn xe nước 86C-09159– Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2

III. Cơ sở lập phương án kỹ thuật

- Căn cứ theo biên bản khảo sát số **52** ngày **14/8/2025**.
- Căn cứ theo tài liệu O&M của nhà sản xuất.
- Căn cứ Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cơ giới số 810/QĐ- NĐVT ngày 31/11/2017.

IV. Định nghĩa

- Công ty: Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân
- KHVT: Phòng Kế hoạch Vật tư
- PXNL: Phân xưởng Nhiên liệu
- P.KT: Phòng Kỹ thuật – An toàn & Môi trường
- Nhà máy: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2
- VHV: Vận hành viên


V. Nội dung

1. Thuyết minh

1.1. Thông số thiết kế cơ bản của xe

- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Loại phương tiện: Xe bồn xi-tec
- Nhãn hiệu: DongFeng
- Loại nhiên liệu: Diesel
- Công dụng: xịt rửa đường
- Tải trọng: 9.000Kg
- Thời gian đưa vào sử dụng: năm 2015

1.2. Quá trình thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng xe

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09159			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK010
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I; 2.01..8. / 2025	Ngày hiệu lực: 2.01..8. / 2025	Trang số: 6/11

Trong năm 2021 xe nước 86C-09159 được sửa chữa các hạng mục sau:

+ Bảo dưỡng động cơ: Thay Secmenget, xoáy supap, thay joint máy, cân heo péc, thay lọc nhớt, lọc dầu tinh, lọc dầu thô, vệ sinh két nước, thay nước làm mát, thay ống nước làm mát, thay dây curoa, vệ sinh than củi, than mô tơ máy phát, bảo dưỡng bơm hơi, bảo dưỡng bơm nước trộn.

- + Đồng sơn cabine, khung sườn xe.
- + Thay thế hệ thống ống tưới nước.
- + Phục hồi hệ thống điện, đèn chiếu sáng.

Để đảm bảo tuổi thọ và hiệu quả vận hành xe, cần thiết phải thực hiện công tác sửa chữa lớn theo Quy trình bảo dưỡng sửa chữa thiết bị cơ giới số 810/QĐ-NĐVT ngày 30/11/2017, tại điều 5 mục 2g và mục 3 của quy trình này.

1.3. Tình trạng kỹ thuật của thiết bị

a. Phần hộp số

- Dây số nặng, khó vô số, thao tác chuyển số khó khăn.

b. Hệ thống tay lái


- Tay lái nặng.

c. Cabine, khung sườn xe

- Ghế ngồi bị mòn, rách.
- Cao su đàn gảm lão hóa mất khả năng đàn hồi.
- Bồn nước mục, rỉ sét nặng.
- Bó thắng 04 bánh mòn, chai cứng phanh kém hiệu quả.
- Bộ lọc tách nước đóng không kín.
- Phốt bánh cầu sau bị rò nhớt.
- Chassis bị rỉ sét, oxi hóa.
- Hệ thống nâng hạ kính bị hỏng kéo không lên được.

d. Hệ thống điện, điện lạnh

- Hệ thống điện thân xe hoạt động chập chờn.
- Các đèn chiếu sáng trước sau bị mờ do sử dụng lâu ngày các đèn chiếu sáng bị giảm tuổi thọ.

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỊT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09159			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK 010
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: F. 201.8. / 2025	Ngày hiệu lực: 22.1.8. / 2025	Trang số: 7/11

- Máy lạnh sử dụng lâu ngày các quạt gió, quạt tản nhiệt bị rơ, lọc máy lạnh dơ, xì gas lạnh.

2. Phương án kỹ thuật sửa chữa lớn


2.1. Hàng mục công việc

Stt	Hạng mục	Tháo, lắp	KT, VS	SC theo KQKT	Thay thế theo		Ghi chú
					KQKT	Chu kỳ	
a	Đối với hộp số						
1	Dây số	X	X		X		
b	Đối với hệ thống lái						
1	Hệ thống lái	X	X	X			
c	Đối với Cabine, khung sườn xe						
1	Ghế ngồi	X		X			
2	Cao su găm	X	X		X		
3	Bồn chứa nước	X	X	X			
4	Bộ thắng	X	X		X		
5	Bộ lọc tách nước	X	X		X		
6	Cầu chủ động	X	X	X	X		
7	Chassis	X	X	X			
8	Nâng hạ kính cửa	X	X		X		
d	Hệ thống điện, đèn chiếu sáng, máy lạnh						
1	Hệ thống điện thân xe	X	X	X			
2	Đèn chiếu sáng	X	X		X		
3	Máy lạnh	X	X	X			

(Ghi chú: KT: kiểm tra; VS: vệ sinh; KQKT: kết quả kiểm tra)

2.2. Vật tư thay thế

Stt	Các hạng mục	Số lượng	Ghi chú
1	Dây số DongFeng CSC5161G	2 sợi	Thay mới
2	Hệ thống lái DongFeng CSC5161G	1 bộ	Phục hồi
3	Ghế ngồi	3 cái	Phục hồi
4	Cao su găm DongFeng CSC5161G	1 bộ	Thay mới
5	Bồn chứa nước 4150 x 2200 x 1300mm (dài x rộng x cao). Dày 6 mm	1 cái	Phục hồi
6	Bộ thắng DongFeng CSC5161G	4 bộ	Thay mới

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỊT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09159			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK010
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I; 2018; 12/25	Ngày hiệu lực: 2018/2025	Trang số: 8/11

7	Lọc tách nước DongFeng CSC5161G	1 bộ	Thay mới
8	Cầu sau DongFeng CSC5161G	1 bộ	Phục hồi
9	Chân chạy DongFeng CSC5161G	4 bánh	Phục hồi
10	Chassis	1 bộ	Phục hồi
11	Nâng hạ kính cửa DongFeng CSC5161G	2 bộ	Thay mới
12	Hệ thống điện thân xe	1 bộ	Phục hồi
13	Van trích hơi bơm nước PTO	1 bộ	Thay mới
14	Đèn chiếu sáng trước sau, đồng hồ taplo	1 bộ	Thay mới
15	Máy lạnh - Vệ sinh dàn nóng, dàn lạnh. - Thay than quạt tản nhiệt. - Thay than quạt lạnh. - Vệ sinh kiểm tra đường ống dẫn ga lạnh. - Bảo dưỡng lốc lạnh. - Xả, nạp ga lạnh mới.	1 bộ	Phục hồi

Ghi chú: Cơ sở xác định vật tư chính trong trung tu, sửa chữa:

- Căn cứ theo tuổi thọ và chu kỳ thay thế của Nhà chế tạo.
- Căn cứ theo tình trạng thực tế của thiết bị trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá tình trạng thiết bị trong các đợt thanh tra định kỳ và đợt xuất đã thực hiện.

2.3. Biện pháp thi công

Công tác sửa chữa lớn thực hiện tùy theo tình hình thực tế của thiết bị, gồm 2 phương án:


- Sửa chữa trực tiếp tại đơn vị quản lý thiết bị.
- Vận chuyển thiết bị về đơn vị sửa chữa.

2.3.1. Sửa chữa không tháo rã

Thực hiện việc kiểm tra sửa chữa các bộ phận, phụ tùng của phương tiện, thiết bị nhưng không cần thiết tháo rã máy móc, thiết bị (vì kiểm tra được tình trạng của bộ phận nhưng không tháo rã). Căn cứ tình trạng mà đưa ra phương án thực hiện phù hợp (thay thế, phục hồi, cải tiến, ...).

2.3.2. Sửa chữa tháo rã máy

Tháo rã một phần thiết bị phần cơ và phần điện để kiểm tra và đánh giá tình trạng thiết bị (toàn bộ nội dung công việc tháo, lắp được liệt kê chi tiết theo bảng hạng mục công việc và vật tư thay thế).

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE NƯỚC 86C-09159			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK 010
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I ; 2.01 .. 8. / 2025	Ngày hiệu lực: 2.01 .. 8. / 2025	Trang số: 9/11

Những bộ phận, phụ tùng của phương tiện thiết bị cần thiết tháo rã để thực hiện kiểm tra tình trạng nhằm đưa ra phương án thực hiện sửa chữa cho phù hợp thì thực hiện theo lộ trình.

Khi thực hiện tháo rã để kiểm tra thì cần có các bên để tham gia thực hiện. Gồm đại diện phía Công ty và đại diện phía Đơn vị sửa chữa.

Thủ tục thực hiện phù hợp với quy trình, quy định của Công ty ban hành (BBBG trước, trong, sau quá trình sửa chữa, thủ tục ra vào công...).

2.3.3. Công tác kiểm tra

Tất cả chi tiết tháo ra phải được kiểm tra, theo dõi các mã số chi tiết, số giờ vận hành của từng chi tiết, các sửa chữa phục hồi trong thời gian trước;

Đo đạc, kiểm tra toàn bộ các chi tiết, bộ phận.

Đo đạc, kiểm tra, lấy thông số các thiết bị phụ, chụp ảnh (nếu cần thiết).

2.3.3.1. Công tác thay thế

Toàn bộ công tác thay thế dựa trên kết quả kiểm tra đánh giá và đúng chu kỳ thay thế phục hồi thiết bị theo khuyến cáo của Nhà chế tạo.

2.3.3.2. Lắp ráp trở lại

Quá trình lắp ráp trở lại được thực hiện theo trình tự như sau:

- Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ các chi tiết trước khi lắp.
- Lắp ráp các chi tiết tháo theo quy trình Nhà chế tạo.
- Khi thực hiện lắp ráp cần có các bên để tham gia chứng kiến. Gồm đại diện phía Công ty và đại diện phía Đơn vị sửa chữa.

2.3.4. Lập hồ sơ nghiệm thu

Lập hồ sơ nghiệm thu, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt và lưu hồ sơ.

Hồ sơ được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Công ty.


2.3.5. Phục hồi chi tiết

Kiểm kê, đóng thùng, làm thủ tục gửi các chi tiết có thể phục hồi được đến đơn vị có năng lực chuyên sửa chữa phục hồi.

2.4. Nghiệm thu

2.4.1. Vật tư, phụ tùng

Vật tư thay thế và phụ kiện sẽ đặt mua trong nước hoặc mua từ nhà chế tạo thiết bị.

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỊT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09159			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK 010
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I; 20/...8/2025	Ngày hiệu lực: 20/...8/2025	Trang số: 10/11

Các phụ tùng thay thế phải mới hoàn toàn 100% theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, có chất lượng tốt hơn hoặc tối thiểu phải bằng phụ tùng theo xe, có xuất xứ rõ ràng.

Phụ tùng cũ thay thế ra phải tập hợp và bàn giao cho phía Công ty để làm cơ sở chứng minh việc thay thế, sửa chữa.

2.4.2. Phương thức sửa chữa

Công tác sửa chữa sẽ do đơn vị trúng thầu phối hợp với Công ty NĐVT thực hiện tại Gara Công ty NĐVT hoặc tại Gara của đơn vị trúng thầu.

2.4.2.1. Phần thiết bị cơ

Tháo rã một số bộ phận chính của thiết bị và các bộ phận phụ trợ khác sẽ được tháo ra để kiểm tra, đánh giá và thay thế theo tình hình thực tế và chu kỳ thay thế, phục hồi của Nhà chế tạo.

2.4.2.2. Phần thiết bị điện

Phần thiết bị điện sẽ được vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng và thay thế các chi tiết hư hỏng theo kết quả kiểm tra và đúng chu kỳ thay thế của Nhà chế tạo.

2.4.2.3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện công tác sửa chữa: 30 ngày kể từ ngày bàn giao phương tiện.

2.4.2.4. Thời gian bảo hành

- Đối với vật tư phụ tùng thay thế: thời gian bảo hành 12 tháng
- Đối với các thiết bị phục hồi, sửa chữa: thời gian bảo hành 06 tháng.

VI. Công tác nghiệm thu sau khi sửa chữa


1. Lập kế hoạch chạy nghiệm thu động cơ tối thiểu 48h tích lũy

- + Chạy rà, chạy rô đa 24h: kiểm tra phần khí thải, các đồng hồ báo áp lực nhớt bôi trơn, khí nén, nhiệt độ động cơ và tiếng kêu lạ trong quá trình vận hành động cơ, kiểm tra hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, còi, đồng hồ điện áp ắc quy...
- + Chạy thử có tải 24h: Kiểm tra phần khí thải, áp lực nhớt bôi trơn, khí nén, nhiệt độ động cơ, kiểm tra độ nhảy của động cơ khi tăng ga, kiểm tra mức độ đáp ứng của động cơ khi có tải...

Sau mỗi lần chạy tích lũy cho chạy rà roda và có tải sẽ thực hiện:

- + Kiểm tra sự rò rỉ toàn bộ động cơ bao gồm nước làm mát, dầu D.O, nhớt bôi trơn, dầu thắng...



 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 86C-09159			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK 6.10
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: <i>T: 2.01.8. / 2025</i>	Ngày hiệu lực: <i>2.01.8. / 2025</i>	Trang số: 11/11

+ Sau khi nhiệt độ động cơ đã hạ về mức nhiệt độ môi trường: Kiểm tra mực nước làm mát, mực nhớt bôi trơn trong động cơ, kiểm tra độ chùng dây đai...

+ Thời gian chạy nghiệm thu được cộng dồn tích lũy tối thiểu 48h hoạt động ca máy, được ghi chép vào nhật ký vận hành có xác nhận của các bên liên quan.

2. Kiểm tra tổng thể thiết bị sau khi kết thúc chạy nghiệm thu

+ Kiểm tra siết chặt các bu lông, giá đỡ trong khoang động cơ.

+ Kiểm tra sự rò rỉ hệ thống thủy lực.

+ Vệ sinh sạch sẽ động cơ và thân xe để phát hiện sự rò rỉ mới phát sinh.

VII. Kết luận

Trên đây là nội dung phương án sửa chữa xe nước 86C- 09159, các đơn vị áp dụng làm cơ sở để thực hiện công tác sửa chữa lớn, gia công phục hồi, nhằm đảm bảo phục hồi chức năng vận hành, làm việc của phương tiện thiết bị.

Trân trọng./.

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN




EVNGENCO3

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN

PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT

HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 72C-02247


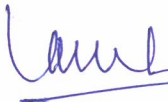
Vĩnh Hào, tháng 08 năm 2025

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN		Mã hiệu tài liệu: QD08PK 008
	Tài liệu PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 72C- 02247		Tập tin: Phương án kỹ thuật hạng mục sửa chữa lớn xe nước 72C- 02247.pdf
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: 1 ; 20.1.2025	Ngày hiệu lực: 20.1.2025
	Sử dụng hiệu lực: EVNTPC VINH TAN		Trang số: 1/11

NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN PHỐI:

1. Giám đốc		01
2. Phó Giám đốc		03
3. Các phòng ban chức năng thuộc Công ty		04

CHỦ TRÌ SOẠN THẢO: PHÂN XỬNG NHIÊN LIỆU

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA
Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Anh Thức Chức vụ: Phó Quản đốc PXNL	Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Tấn Đệ Chức vụ: Phó trưởng Phòng KT-AT&MT

THAM GIA XEM XÉT VÀ GÓP Ý KIẾN:

1. Phó Giám đốc Sản xuất


NGƯỜI DUYỆT:

Chữ ký:



Họ và tên: **Lê Việt Đức**

Chức vụ: **Phó Giám đốc KT-AT**


 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE NƯỚC 72C-02247		Mã hiệu tài liệu: QD08PK008
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: <i>J:2018</i> / 2025	Ngày hiệu lực: <i>2018</i> / 2025

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Tóm tắt nội dung sửa đổi

THAM GIA XEM XÉT VÀ GÓP Ý KIẾN


1. Phó Giám đốc Sản xuất 

VINHTANTPC\DUYENLTN(Lê Thị Ngọc Duyên) 12/03/2026 15:11 VINHTANTPC

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 72C-02247		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK008
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I; 2.0 / ... 8 / 2025	Ngày hiệu lực: 2.0 / ... 8 / 2025

MỤC LỤC

I. Mục đích	4
II. Phạm vi áp dụng.....	4
III. Cơ sở lập phương án kỹ thuật.....	4
IV. Định nghĩa	4
V. Nội dung	4
1. Thuyết minh.....	4
1.1. Thông số thiết kế cơ bản của xe.....	4
1.2. Quá trình thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng xe.....	4
1.3. Tình trạng kỹ thuật của thiết bị.....	5
2. Phương án kỹ thuật sửa chữa lớn.....	6
2.1. Hạng mục công việc.....	6
2.2. Vật tư thay thế.....	7
2.3. Biện pháp thi công.....	8
2.4. Nghiệm thu	9
VI. Công tác nghiệm thu sau khi sửa chữa	10
1. Lập kế hoạch chạy nghiệm thu động cơ tối thiểu 48h tích lũy.....	10
2. Kiểm tra tổng thể thiết bị sau khi kết thúc chạy nghiệm thu.....	11
VII. Kết luận:	11

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 72C-02247			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK008
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: 1: 20/8./2025	Ngày hiệu lực: 20/8./2025	Trang số: 4/11

I. Mục đích

Phương án này được xây dựng để áp dụng cho sửa chữa lớn xe nước 72C- 02247 trong năm 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao khi đưa vào sử dụng.

II. Phạm vi áp dụng

Phương án này được áp dụng cho việc sửa chữa lớn xe nước 72C-02247– Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2

III. Cơ sở lập phương án kỹ thuật

- Căn cứ theo biên bản khảo sát số 53 ngày 15/8./2025.
- Căn cứ theo tài liệu O&M của nhà sản xuất.
- Căn cứ Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cơ giới số 810/QĐ- NĐVT ngày 31/11/2017.

IV. Định nghĩa

- Công ty: Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân
- KHVT: Phòng Kế hoạch Vật tư
- PXNL: Phân xưởng Nhiên liệu
- P.KT: Phòng Kỹ thuật – An toàn & Môi trường
- Nhà máy: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2
- VHV: Vận hành viên

V. Nội dung

1. Thuyết minh

1.1. Thông số thiết kế cơ bản của xe

- Nước sản xuất: Việt Nam
- Loại phương tiện: Xe bồn xi-tec
- Nhãn hiệu: ISUZU
- Loại nhiên liệu: Diesel
- Công dụng: xịt rửa đường
- Tải trọng: 10.500Kg
- Thời gian đưa vào sử dụng: năm 2002


1.2. Quá trình thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng xe

Trong năm 2021 xe nước 72C-02247 được sửa chữa các hạng mục sau:

+ Bảo dưỡng động cơ: Thay Secmenget, xoáy supap, thay joint máy, cân heo péc, thay lọc nhớt, lọc dầu tinh, lọc dầu thô, vệ sinh két nước, thay nước làm mát, thay ống nước làm mát, thay dây curoa, vệ sinh than củi, than mô tơ máy phát, bảo dưỡng bơm hơi, bảo dưỡng bơm nước trộn.

+ Thay mới ly hợp.

+ Phục hồi hộp số.

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 72C-02247		Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK⁰⁰⁸
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I : 20 / .. 8. / 2025	Ngày hiệu lực: 20. / .. 8. / 2025

- + Phục hồi cao su gầm.
- + Làm đồng, sơn toàn bộ xe.
- + Bảo dưỡng hệ thống hơi thắng.
- + Thay mới ống tưới nước.
- + Phục hồi hệ thống điện, đèn chiếu sáng.

Để đảm bảo tuổi thọ và hiệu quả vận hành xe, cần thiết phải thực hiện công tác sửa chữa lớn theo Quy trình bảo dưỡng sửa chữa thiết bị cơ giới số 810/QĐ-NĐVT ngày 30/11/2017, tại điều 5 mục 2g và mục 3 của quy trình này.

1.3. Tình trạng kỹ thuật của thiết bị

a. Phần động cơ

- Tại thời điểm kiểm tra đánh giá động cơ hoạt động bình thường, khi nổ máy xe có hiện tượng khói trắng, cay mắt.

b. Phần hộp số


- Khi vào số hoặc chuyển số phát ra tiếng kêu bất thường.
- Đạp cắt côn vào số khó khăn.
- Khi nhả côn xe bắt số kém, phát ra tiếng kêu.

c. Hệ thống tay lái

- Tay lái nặng.

d. Cabine, khung sườn xe

- 12/12 cao su đàn găm lão hóa mất khả năng đàn hồi.
- Bô thắng 06 bánh mòn, chai cứng phanh kém hiệu quả.
- 01 bộ lọc tách nước đóng không kín.
- 04 bình tích áp khí nén mục, rỉ sét, rò hơi.
- 40 bộ tác kê lớp 6 bánh xe bị rỉ sét, tuôn ren.
- 06 bộ bầu phanh hơi bị lão hóa cao su, rò hơi, cơ cấu truyền động bị rỉ sét nặng.
- Phốt bánh 02 cầu sau bị rò nhớt.
- Khung sườn xe bị rỉ sét
- Hộc cô định bồn nước, ống dẫn nước dư, bồn nước mục, rỉ sét, hệ thống tưới nước hỏng.
- 06/06 bộ chấn bunn bị mục, miếng chấn bunn bằng cao su bị lão hóa, chai cứng.

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE NƯỚC 72C-02247			Mã hiệu tài liệu: QD08PK 008
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 201...8 / 2025	Ngày hiệu lực: 201...8 / 2025	Trang số: 6/11

e. Hệ thống điện, điện lạnh

- 06/06 đèn hông bị vỡ, hỏng.

- 04/04 đèn xi nhan bị vỡ vỡ, hỏng bóng đèn.


- 02/02 đèn pha bị mờ, không đủ ánh sáng.

- Máy lạnh làm lạnh yếu, các quạt gió, quạt tản nhiệt bị rơ, có tiếng kêu lớn khi làm việc.

2. Phương án kỹ thuật sửa chữa lớn

2.1. Hạng mục công việc

Stt	Hạng mục	Tháo, lắp	KT, VS	SC theo KQKT	Thay thế theo		Ghi chú
					KQKT	Chu kỳ	
a	Đối với động cơ, hộp số						
1	Bơm cao áp, béc phun, bơm tay môi dầu	X	X	X			
2	Hộp số 6SD1-737928	X	X	X			
3	Dây số 6SD1-737928	X				X	
4	Mâm ép, lá côn	X	X		X		
5	Sapo côn	X	X		X		
6	Cuppen tổng côn	X	X		X		
7	Đầu rotuyl số	X			X		
b	Đối với hệ thống lái						
1	Hệ thống lái FVZ23SSAMCO CHIS01	X	X	X			
2	Đầu rotuyl lái	X	X		X		
c	Đối với Cabine, khung sườn xe						
1	Cao su đàn găm FVZ23SSAMCO CHIS01	X	X	X			
2	Bố thắng FVZ23SSAMCO CHIS01	X	X		X		
3	Bảo dưỡng chân chạy	X	X	X			
4	Cao su balance	X	X		X		
5	Bộ lọc tách nước	X	X			X	
6	Bầu hơi T24/30 /	X	X		X		


 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHİỆT ĐIỆN VĨNH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 72C-02247		Mã hiệu tài liệu: QD08PK008
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I : 20 / ... 8 / 2025	Ngày hiệu lực: 20 / .. 8 / 2025

Stt	Hạng mục	Tháo, lắp	KT, VS	SC theo KQKT	Thay thế theo		Ghi chú
					KQKT	Chu kỳ	
	42541003						
7	Tắc kê lốp	X	X		X		
8	Bầu phanh hơi 1-89710123-0	X	X			X	
9	Cầu chủ động	X	X	X			
10	Khung sườn xe, bồn nước	X	X	X			
11	Ống tưới nước	X			X		
12	Chấn bùn cao su	X			X		
13	Vè chấn bùn inox	X	X	X			
d	Hệ thống điện, đèn chiếu sáng, máy lạnh						
1	Hệ thống điện thân xe	X	X	X			
2	Đèn chiếu sáng	X	X		X		
3	Dinamo	X	X	X			
4	Đề khởi động	X	X	X			
5	Máy lạnh	X	X	X			

(Ghi chú: KT: kiểm tra; VS: vệ sinh; KQKT: kết quả kiểm tra)

2.2. Vật tư thay thế

Stt	Các hạng mục	Số lượng	Ghi chú
1	Bơm cao áp, béc phun, bơm tay mỗi dầu	1 bộ	Phục hồi
2	Bơm tay mỗi dầu	1 cái	Thay mới
3	Hộp số 6SD1-737928	1 bộ	Phục hồi
4	Dây số 6SD1-737928	2 sợi	Thay mới
5	Mâm ép, lá côn 6SD1-737928	1 bộ	Thay mới
6	Sapo côn 6SD1-737928	1 cái	Thay mới
7	Cuppen tổng côn 6SD1-737928	1 cái	Thay mới
8	Đầu rotuyl số 6SD1-737928	1 bộ	Thay mới
9	Hệ thống lái FVZ23SSAMCO CHIS01	1 bộ	Phục hồi
10	Đầu rotuyl lái FVZ23SSAMCO CHIS01	4 bộ	Thay mới
11	Cao su đàn gảm FVZ23SSAMCO CHIS01	1 bộ	Thay mới
12	Bố thắng FVZ23SSAMCO CHIS01	6 bộ	Thay mới
13	Bảo dưỡng chân chạy	6 bánh	Phục hồi
14	Cao su balance FVZ23SSAMCO CHIS01	1 bộ	Thay mới

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 72C-02247			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK 008
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: T.20/..8./2025	Ngày hiệu lực: 20/..8./2025	Trang số: 8/11

15	Bộ lọc tách nước FVZ23SSAMCO CHIS01	1 bộ	Thay mới
16	Bầu hơi T24/30 / 42541003	4 bộ	Thay mới
17	Tắc kê lớp FVZ23SSAMCO CHIS01	40 bộ	Thay mới
18	Bầu phanh hơi 1-89710123-0	6 bộ	Thay mới
19	Cầu chủ động	2 cái	Phục hồi
20	Khung sườn xe, bồn nước	1 bộ	Phục hồi
21	Ống tưới nước	1 bộ	Thay mới
23	Chấn bùn cao su	6 bộ	Thay mới
24	Vè chấn bùn inox	2 bộ	Phục hồi
25	Hệ thống điện thân xe	1 bộ	Phục hồi
36	Đèn chiếu sáng	1 bộ	Thay mới
27	Dinamo	1 cái	Phục hồi
28	Đề khởi động	1 cái	Phục hồi
29	Máy lạnh	1 bộ	Phục hồi

Ghi chú: Cơ sở xác định vật tư chính trong trung tu, sửa chữa:

- Căn cứ theo tuổi thọ và chu kỳ thay thế của Nhà chế tạo.
- Căn cứ theo tình trạng thực tế của thiết bị trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá tình trạng thiết bị trong các đợt thanh tra định kỳ và đợt xuất đã thực hiện.

2.3. Biện pháp thi công

Công tác sửa chữa lớn thực hiện tùy theo tình hình thực tế của thiết bị, gồm 2 phương án:


- Sửa chữa trực tiếp tại đơn vị quản lý thiết bị.
- Vận chuyển thiết bị về đơn vị sửa chữa.

2.3.1. Sửa chữa không tháo rời

Thực hiện việc kiểm tra sửa chữa các bộ phận, phụ tùng của phương tiện, thiết bị nhưng không cần thiết tháo rời máy móc, thiết bị (vì kiểm tra được tình trạng của bộ phận nhưng không tháo rời). Căn cứ tình trạng mà đưa ra phương án thực hiện phù hợp (thay thế, phục hồi, cải tiến, ...).

2.3.2. Sửa chữa tháo rời máy

Tháo rời một phần thiết bị phần cơ và phần điện để kiểm tra và đánh giá tình trạng thiết bị (toàn bộ nội dung công việc tháo, lắp được liệt kê chi tiết theo bảng hạng mục công việc và vật tư thay thế).

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 72C-02247		Mã hiệu tài liệu: QD08PK008
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I : 20/..8./2025	Ngày hiệu lực: 20/..8./2025

Những bộ phận, phụ tùng của phương tiện thiết bị cần thiết tháo rã để thực hiện kiểm tra tình trạng nhằm đưa ra phương án thực hiện sửa chữa cho phù hợp thì thực hiện theo lộ trình.

Khi thực hiện tháo rã để kiểm tra thì cần có các bên để tham gia thực hiện. Gồm đại diện phía Công ty và đại diện phía Đơn vị sửa chữa.

Thủ tục thực hiện phù hợp với quy trình, quy định của Công ty ban hành (BBBG trước, trong, sau quá trình sửa chữa, thủ tục ra vào cổng...).

2.3.3. Công tác kiểm tra

Tất cả chi tiết tháo ra phải được kiểm tra, theo dõi các mã số chi tiết, số giờ vận hành của từng chi tiết, các sửa chữa phục hồi trong thời gian trước;

Đo đạc, kiểm tra toàn bộ các chi tiết, bộ phận.

Đo đạc, kiểm tra, lấy thông số các thiết bị phụ, chụp ảnh (nếu cần thiết).

2.3.3.1. Công tác thay thế

Toàn bộ công tác thay thế dựa trên kết quả kiểm tra đánh giá và đúng chu kỳ thay thế phục hồi thiết bị theo khuyến cáo của Nhà chế tạo;

2.3.3.2. Lắp ráp trở lại

Quá trình lắp ráp trở lại được thực hiện theo trình tự như sau:

- Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ các chi tiết trước khi lắp.
- Lắp ráp các chi tiết tháo theo quy trình Nhà chế tạo.
- Khi thực hiện lắp ráp cần có các bên để tham gia chứng kiến. Gồm đại diện phía Công ty và đại diện phía Đơn vị sửa chữa.

2.3.4. Lập hồ sơ nghiệm thu

Lập hồ sơ nghiệm thu, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt và lưu hồ sơ.

Hồ sơ được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Công ty.


2.3.5. Phục hồi chi tiết

Kiểm kê, đóng thùng, làm thủ tục gửi các chi tiết có thể phục hồi được đến đơn vị có năng lực chuyên sửa chữa phục hồi.

2.4. Nghiệm thu

2.4.1. Vật tư, phụ tùng

Vật tư thay thế và phụ liệu sẽ đặt mua trong nước hoặc mua từ nhà chế tạo thiết bị.

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỖN XE NƯỚC 72C-02247			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK008
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I : 20 / 8 / 2025	Ngày hiệu lực: 20 / 8 / 2025	Trang số: 10/11

Các phụ tùng thay thế phải mới hoàn toàn 100% theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, có chất lượng tốt hơn hoặc tối thiểu phải bằng phụ tùng theo xe, có xuất xứ rõ ràng.

Phụ tùng cũ thay thế ra phải tập hợp và bàn giao cho phía Công ty để làm cơ sở chứng minh việc thay thế, sửa chữa.

2.4.2. Phương thức sửa chữa

Công tác sửa chữa sẽ do đơn vị trúng thầu phối hợp với Công ty NDVT thực hiện tại Gara Công ty NDVT hoặc tại Gara của đơn vị trúng thầu.

2.4.2.1. Phần thiết bị cơ

Tháo rã một số bộ phận chính của thiết bị và các bộ phận phụ trợ khác sẽ được tháo ra để kiểm tra, đánh giá và thay thế theo tình hình thực tế và chu kỳ thay thế, phục hồi của Nhà chế tạo.

2.4.2.2. Phần thiết bị điện

Phần thiết bị điện sẽ được vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng và thay thế các chi tiết hư hỏng theo kết quả kiểm tra và đúng chu kỳ thay thế của Nhà chế tạo.

2.4.2.3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện công tác sửa chữa: 30 ngày kể từ ngày bàn giao phương tiện.

2.4.2.4. Thời gian bảo hành

- Đối với vật tư phụ tùng thay thế: thời gian bảo hành 12 tháng.
- Đối với các thiết bị phục hồi, sửa chữa: thời gian bảo hành 06 tháng.


VI. Công tác nghiệm thu sau khi sửa chữa

1. Lập kế hoạch chạy nghiệm thu động cơ tối thiểu 48h tích lũy

- + Chạy rà, chạy rô đa 24h: kiểm tra phần khí thải, các đồng hồ báo áp lực nhớt bôi trơn, khí nén, nhiệt độ động cơ và tiếng kêu lạ trong quá trình vận hành động cơ, kiểm tra hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, còi, đồng hồ điện áp ắc quy...
- + Chạy thử có tải 24h: Kiểm tra phần khí thải, áp lực nhớt bôi trơn, khí nén, nhiệt độ động cơ, kiểm tra độ nhạy của động cơ khi tăng ga, kiểm tra mức độ đáp ứng của động cơ khi có tải...

Sau mỗi lần chạy tích lũy cho chạy rà roda và có tải sẽ thực hiện:

- + Kiểm tra sự rò rỉ toàn bộ động cơ bao gồm nước làm mát, dầu D.O, nhớt bôi trơn, dầu thắng...

 EVNGENCO3 TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHỆT ĐIỆN VINH TÂN	PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN XE NƯỚC 72C-02247			Mã hiệu tài liệu: QĐ08PK 008
	Mục ISO: 6.2	Ban hành lần thứ: I: 20 / 8. / 2025	Ngày hiệu lực: 20 / 8. / 2025	Trang số: 11/11

+ Sau khi nhiệt độ động cơ đã hạ về mức nhiệt độ môi trường: Kiểm tra mực nước làm mát, mực nhớt bôi trơn trong động cơ, kiểm tra độ chùng dây đai...

+ Thời gian chạy nghiệm thu được cộng dồn tích lũy tối thiểu 48h hoạt động ca máy, được ghi chép vào nhật ký vận hành có xác nhận của các bên liên quan.

2. Kiểm tra tổng thể thiết bị sau khi kết thúc chạy nghiệm thu

+ Kiểm tra siết chặt các bu lông, giá đỡ trong khoang động cơ.

+ Kiểm tra sự rò rỉ hệ thống thủy lực.

+ Vệ sinh sạch sẽ động cơ và thân xe để phát hiện sự rò rỉ mới phát sinh.

VII. Kết luận

Trên đây là nội dung phương án sửa chữa xe nước 72C- 02247, các đơn vị áp dụng làm cơ sở để thực hiện công tác sửa chữa lớn, gia công phục hồi, nhằm đảm bảo phục hồi chức năng vận hành, làm việc của phương tiện thiết bị.

Trân trọng./.



